Canon

EOS 80D

EOS 80D (W)

Hướng dẫn sử dụng chức năng không dây

V

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Giới thiệu

Các tác vụ có thể thực hiện với chức năng không dây

Các chức năng không dây của máy ảnh này cho phép thực hiện các tác vụ qua kết nối không dây, từ việc gửi ảnh đến dịch vụ web và các máy ảnh khác đến việc điều khiển máy ảnh từ xa qua kết nối với mạng Wi-Fi® hoặc với các thiết bị khác có hỗ trợ chức năng không dây của máy ảnh này.

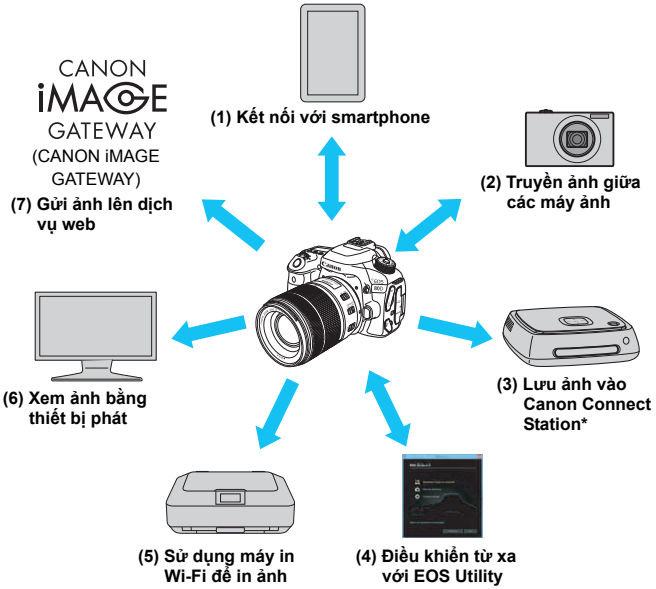

* Sử dụng firmware mới nhất.

Một số quốc gia và khu vực không hỗ trợ dịch vụ web CANON iMAGE GATEWAY. Để tìm hiểu thông tin về quốc gia và khu vực hỗ trợ, tham khảo trang web của Canon (www.canon.com/cig).

(1) Kết nối với smartphone (tr.27, 77, 89)

Kết nối không dây máy ảnh với smartphone hoặc máy tính bảng và sử dụng ứng dụng chuyên dụng “Camera Connect” để điều khiển máy ảnh từ xa hoặc xem ảnh được lưu trong máy ảnh.
Trong hướng dẫn này và trên màn hình LCD của máy ảnh, “smartphone” biểu thị smartphone và máy tính bảng.

(2) Truyền ảnh giữa các máy ảnh (tr.37, 103)

Kết nối không dây máy ảnh này với các máy ảnh Canon khác bằng chức năng không dây tích hợp, rồi truyền ảnh giữa các máy.

(3) Lưu ảnh vào Connect Station (tr.41)

Kết nối không dây máy ảnh với Connect Station (bán riêng) để lưu ảnh.

(4) Điều khiển từ xa với EOS Utility (tr.45, 81, 107)

Kết nối không dây máy ảnh với máy tính và điều khiển máy ảnh từ xa thông qua EOS Utility (phần mềm EOS).

(5) Sử dụng máy in Wi-Fi để in ảnh (tr.51, 85, 111)

Kết nối không dây máy ảnh với máy in hỗ trợ PictBridge (mạng LAN không dây) để in ảnh không dây.

(6) Xem ảnh bằng thiết bị phát (tr.121)

Kết nối không dây máy ảnh với thiết bị phát hỗ trợ DLNA* để xem ảnh lưu trên thẻ nhớ máy ảnh trên TV.

* Digital Living Network Alliance (Liên minh kết nối đời sống số)

(7) Gửi ảnh lên dịch vụ web (tr.125)

Chia sẻ ảnh với gia đình và bạn bè hoặc dùng một loạt các dịch vụ web để chia sẻ ảnh qua CANON iMAGE GATEWAY, dịch vụ ảnh trực tuyến dành cho người dùng Canon (yêu cầu đăng ký miễn phí).

Kết nối dễ dàng qua chức năng NFC

Máy ảnh hỗ trợ NFC*, một chức năng cho phép bạn dễ dàng thiết lập kết nối giữa máy ảnh và smartphone hoặc Connect Station (bán riêng). Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo trang 22.

* Near Field Communication - Giao tiếp trường gần

- Lưu ý rằng Canon không chịu trách nhiệm cho bất kỳ tổn thất hoặc hư hại nào đối với máy ảnh do thiết lập kết nối mạng LAN không dây không đúng cách. Ngoài ra, Canon không chịu trách nhiệm cho các tổn thất hoặc hỏng hóc do sử dụng máy ảnh.
- Khi sử dụng chức năng không dây, bạn có thể tùy ý thiết lập biện pháp bảo mật phù hợp và chịu trách nhiệm về mọi rủi ro. Canon không chịu trách nhiệm cho các tổn thất hoặc hỏng hóc do việc truy cập trái phép hoặc các lỗ hổng bảo mật khác.

Các quy ước sử dụng trong hướng dẫn

- Trong hướng dẫn này, thuật ngữ “không dây” và “mạng LAN không dây” chỉ chung các chức năng không dây cơ bản của Canon và mạng Wi-Fi.
  Thuật ngữ “điểm truy cập” chỉ cổng mạng LAN không dây (điểm truy cập mạng LAN không dây hoặc bộ định tuyến mạng LAN không dây, v.v...) có chức năng chuyển tiếp kết nối mạng LAN không dây.
- Máy ảnh không kèm theo cáp nối.

Biểu tượng sử dụng trong hướng dẫn

: Biểu thị nút xoay chính.

: Biểu thị nút xoay điều khiển nhanh.

<▲> <▼> <◄> <►> : Biểu thị hướng nhấn nút điều khiển đa năng.

: Biểu thị nút thiết lập.

* Ngoài ra, các biểu tượng và ký hiệu sử dụng trên nút máy ảnh và hiển thị trên màn hình LCD cũng được sử dụng trong hướng dẫn này khi đề cập đến các thao tác và chức năng liên quan.

(tr.**) : Số trang tham khảo để tìm hiểu thông tin.

: Cảnh báo để tránh các sự cố có khả năng phát sinh trong quá trình thao tác.

: Thông tin bổ sung.

Cấu trúc của Hướng dẫn sử dụng

Hướng dẫn sử dụng này bao gồm năm phần sau: “Hướng dẫn bắt đầu”, “Kết nối dễ dàng”, “Kết nối nâng cao”, “Khi đã kết nối” và “Tham khảo”. Sau thao tác chuẩn bị kết nối trong phần “Hướng dẫn bắt đầu”, thực hiện theo biểu đồ bên dưới và tham khảo các trang tương ứng tùy theo nhu cầu của bạn.

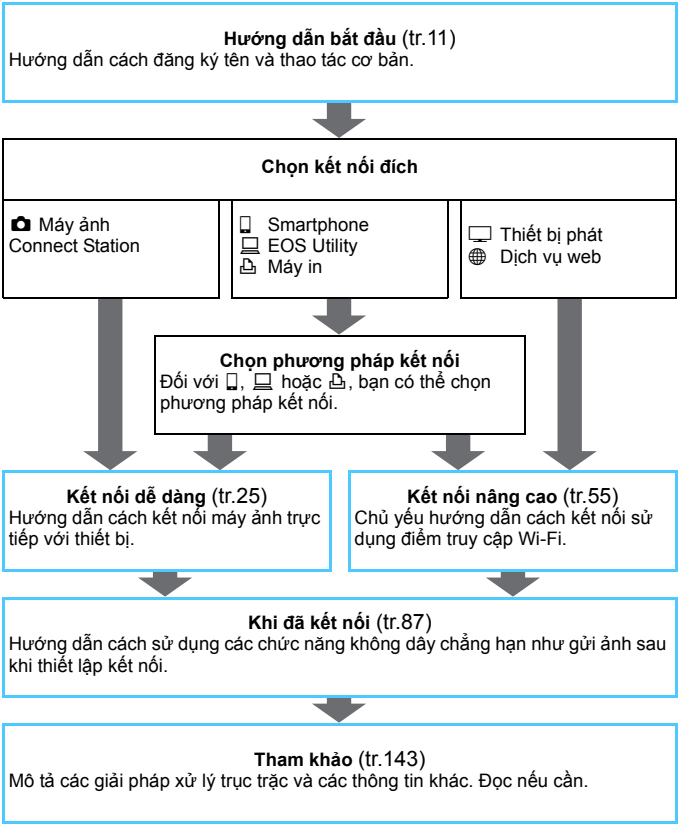

Nội dung

Giới thiệu 2

Các tác vụ có thể thực hiện với chức năng không dây 2
Các quy ước sử dụng trong hướng dẫn 5
Cấu trúc của Hướng dẫn sử dụng 6

Hướng dẫn bắt đầu 11

Biểu đồ quy trình thao tác 12

1 Chuẩn bị và thao tác cơ bản 13

Đăng ký tên thiết bị 14
Thiết lập và thao tác cơ bản 17
Chức năng NFC 22
Chuẩn bị cho smartphone 24

Kết nối dễ dàng 25

Biểu đồ quy trình thiết lập chức năng không dây (Kết nối dễ dàng) ... 26

2 Kết nối dễ dàng với smartphone 27

Phương pháp kết nối 28
Tự động kết nối với chức năng NFC 29
Kết nối với Kết nối dễ dàng 32

3 Kết nối dễ dàng giữa các máy ảnh 37

Kết nối với máy ảnh 38

4 Kết nối dễ dàng với Connect Station 41

Lưu ảnh 42

5 Kết nối dễ dàng với EOS Utility 45
Kết nối với Kết nối dễ dàng 46

6 Kết nối dễ dàng với máy in 51
Kết nối với Kết nối dễ dàng 52

Kết nối nâng cao 55
Biểu đồ quy trình thiết lập chức năng mạng LAN không dây (Kết nối nâng cao) 56
Chuẩn bị cho dịch vụ web 58

7 Kết nối bằng cách chọn mạng 61
Kiểm tra loại điểm truy cập 62
Kết nối thông qua WPS (Chế độ PBC) 63
Kết nối thông qua WPS (Chế độ PIN) 67
Kết nối thủ công với mạng được phát hiện 71

8 Kết nối Wi-Fi với smartphone 77
Kết nối với smartphone 78

9 Kết nối Wi-Fi với EOS Utility 81
Kết nối với EOS Utility 82

10 Kết nối Wi-Fi với máy in 85
Kết nối với máy in 86

Khi đã kết nối 87

11 Kết nối với smartphone 89

Sử dụng smartphone để thao tác với máy ảnh 90
Gửi ảnh đến smartphone 93
Chỉ định ảnh có thể xem 99

12 Truyền ảnh giữa các máy ảnh 103

Gửi ảnh đến máy ảnh 104

13 Điều khiển từ xa với EOS Utility 107

Sử dụng EOS Utility 108

14 Sử dụng máy in Wi-Fi để in ảnh 111

In 112
Thiết lập in 115

15 Xem ảnh bằng thiết bị phát 121

Hiển thị ảnh trên TV 122

16 Gửi ảnh đến dịch vụ web 125

Gửi ảnh đến dịch vụ web 126

17 Kết nối lại và thêm thiết lập 131

Kết nối lại 132
Đăng ký thiết lập đa kết nối 135

18 Kiểm tra và thao tác thiết lập kết nối 137

Kiểm tra, thay đổi hoặc xóa thiết lập kết nối 138
Xóa thiết lập giao tiếp không dây 141
Màn hình xem thông tin 142

Tham khảo 143

19 Hướng dẫn giải quyết các vấn đề trục trặc 145

Xử lý thông báo lỗi 146
Hướng dẫn giải quyết các vấn đề trục trặc 159
Lưu ý về chức năng không dây 160
Kiểm tra thiết lập mạng 162

20 Tham khảo 163

Thiết lập mạng bằng tay 164
Thiết lập địa chỉ IP bằng tay 166
Thông số kỹ thuật 168
Những điều cần chú ý khi sử dụng Wi-Fi (mạng LAN không dây) ... 169
Chỉ mục 171

Hướng dẫn bắt đầu

Biểu đồ quy trình thao tác

Phần này hướng dẫn cách đăng ký tên (để nhận dạng) và thao tác cơ bản của chức năng không dây.
Thực hiện theo quy trình dưới đây.

Đăng ký tên thiết bị. (tr.14)
Đặt tên của máy ảnh. Nhập bất kỳ ký tự nào với độ dài từ 1 đến 10 ký tự, ví dụ như tên của bạn.
Đảm bảo bạn đã đặt tên thiết bị nếu không bạn không thể thiết lập chức năng không dây.

Đặt [Wi-Fi/NFC] thành [Enable (Bật)].
(Các bước 1 đến 3 ở trang 17)

Hiển thị màn hình [Wi-Fi function (Chức năng Wi-Fi)].
(Các bước 4 và 5 ở các trang 17-18)
Chọn chức năng Wi-Fi và thiết lập kết nối.
Để tìm hiểu thêm về thiết lập, tham khảo phần "Kết nối dễ dàng" hoặc "Kết nối nâng cao".

Kết nối dễ dàng (tr.25)
Kết nối máy ảnh trực tiếp với thiết bị.

Kết nối nâng cao (tr.55)
Kết nối bằng điểm truy cập Wi-Fi.

1

Chuẩn bị và thao tác cơ bản

Chương này mô tả cách đăng ký tên (để nhận dạng) cần thiết cho việc sử dụng chức năng không dây của máy ảnh và các thao tác cơ bản.

Đăng ký tên thiết bị

Trước tiên, đặt tên máy ảnh (để nhận dạng).
Khi máy ảnh kết nối không dây với thiết bị khác, tên sẽ hiển thị trên thiết bị. **Đảm bảo bạn đã đặt tên thiết bị nếu không bạn không thể thiết lập chức năng không dây.**

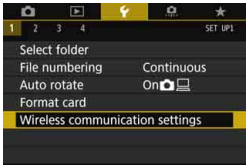

1 Chọn [Wireless communication settings (Thiết lập giao tiếp không dây)].

- Trong tab [**1**], chọn [**Wireless communication settings (Thiết lập giao tiếp không dây)**], rồi nhấn <(SET)>.

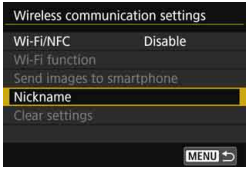

2 Chọn [Nickname (Tên)].

▶ Khi chọn thiết lập này lần đầu tiên, màn hình đăng ký tên thiết bị sẽ hiển thị. Nhấn <(SET)> và tiếp tục đến bước 3.

3 Nhập tên.

- Để tìm hiểu hướng dẫn về cách nhập ký tự, tham khảo trang tiếp theo.
- Nhập bất kỳ ký tự nào với độ dài từ 1 đến 10 ký tự.

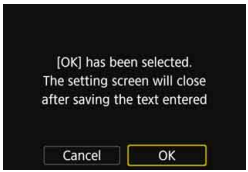

4 Thoát thiết lập.

- Khi hoàn tất quá trình nhập tên, nhấn nút <MENU>.
- Chọn [**OK**] trên hộp thoại xác nhận và nhấn <(SET)> để quay trở về màn hình menu.

Bởi vì tên là thông tin bắt buộc, bạn không thể xóa tất cả các ký tự.

Mặc định, tên máy ảnh sẽ hiển thị cho tên.

Thao tác với bàn phím ảo

- **Thay đổi vùng nhập**
  Nhấn nút <Q> để chuyển giữa vùng nhập trên cùng và dưới cùng.
- **Di chuyển con trỏ**
  Nhấn các phím <◄> <►> trong vùng trên cùng để di chuyển con trỏ.

- **Nhập văn bản**
  Trong vùng dưới cùng, nhấn các phím <▲> <▼> hoặc <◄> <►> để chọn ký tự, rồi nhấn <(SET)> để nhập.
  Bạn có thể kiểm tra số ký tự đã nhập và số ký tự còn lại bằng cách tham khảo [*/*] ở phía trên bên phải màn hình.

- **Thay đổi chế độ nhập***
  Chọn [Aa=1@] ở góc dưới bên phải của vùng nhập dưới cùng. Mỗi lần bạn nhấn <(SET)>, chế độ nhập sẽ thay đổi như sau: Chữ thường → Số / Ký hiệu 1 → Số / Ký hiệu 2 → Chữ hoa.
  * Khi đặt [**Touch control: Disable (Điều khiển cảm ứng: Tắt)**], tất cả các ký tự có thể nhập sẽ hiển thị trên màn hình.

- **Xóa ký tự**
  Nhấn nút <🗑> để xóa một ký tự.

- **Kết thúc nhập văn bản**
  Nhấn nút <MENU> để xác nhận nội dung đã nhập và thoát. Khi hộp thoại xác nhận hiển thị, chọn [**OK**] để thoát.

- **Hủy bỏ nhập văn bản**
  Nhấn nút <INFO.> để hủy nhập văn bản và thoát. Khi hộp thoại xác nhận hiển thị, chọn [**OK**] để thoát.

Thiết lập và thao tác cơ bản

Chương này hướng dẫn thao tác cơ bản để sử dụng chức năng không dây của máy ảnh. Thực hiện theo quy trình dưới đây.

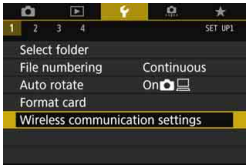

1 Chọn [Wireless communication settings (Thiết lập giao tiếp không dây)].

- Trong tab [**1**], chọn [**Wireless communication settings (Thiết lập giao tiếp không dây)**], rồi nhấn <(SET)>.

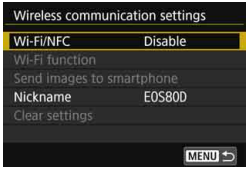

2 Chọn [Wi-Fi/NFC].

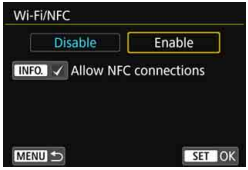

3 Chọn [Enable (Bật)].

- **Khi chưa đăng ký tên (để nhận dạng), màn hình đăng ký sẽ hiển thị.** Tham khảo trang 14 để đăng ký tên thiết bị.
- ▶ [**Wi-Fi function (Chức năng Wi-Fi)**] giờ đây đã có thể chọn.

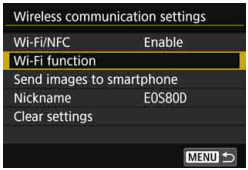

4 Chọn [Wi-Fi function (Chức năng Wi-Fi)].

Cho phép thực hiện các thao tác chức năng không dây bằng cách chạm vào màn hình của máy ảnh.

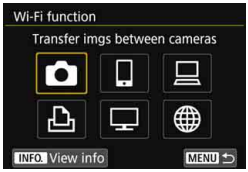

5 Chọn chức năng Wi-Fi để kết nối.

- Nhấn các phím <▲> <▼> hoặc <◄> <►> để chọn mục.
- ▶ Khi chưa đăng ký thiết lập kết nối, màn hình đăng ký sẽ hiển thị.
- ▶ Khi đã đăng ký thiết lập kết nối, màn hình kết nối lại sẽ hiển thị (tr.132).

- Để tìm hiểu thêm về thiết lập kết nối, tham khảo phần “Kết nối dễ dàng” (tr.25) hoặc “Kết nối nâng cao” (tr.55).
- Khi sử dụng chức năng NFC, tham khảo trang 22.

Màn hình [Wireless communication settings (Thiết lập giao tiếp không dây)]

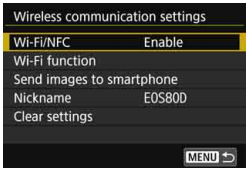

Màn hình [**Wireless communication settings (Thiết lập giao tiếp không dây)**] hiển thị trong bước 4 ở trang 17 là màn hình chính để thiết lập chức năng không dây.

- Chọn một mục và nhấn <(SET)> để hiển thị màn hình thiết lập, rồi chỉ định thiết lập.
- Trên màn hình [**Wireless communication settings (Thiết lập giao tiếp không dây)**], bạn có thể đặt các mục sau đây:

[Wi-Fi/NFC]

Đặt chức năng không dây thành [**Enable (Bật)**] hoặc [**Disable (Tắt)**]. Bạn cũng có thể đặt bật hoặc tắt chức năng NFC.

- Đặt thành [**Enable (Bật)**] để bật lựa chọn [**Wi-Fi function (Chức năng Wi-Fi)**], [**Send images to smartphone (Gửi ảnh đến smartphone)**] và [**Clear settings (Xóa thiết lập)**].
- Ở những nơi không được phép sử dụng các thiết bị điện tử và thiết bị không dây, như trên máy bay hoặc trong bệnh viện, đặt chức năng này thành [**Disable (Tắt)**].

[Wi-Fi function (Chức năng Wi-Fi)]

Các chức năng Wi-Fi sau đây khả dụng:

- Truyền ảnh giữa các máy ảnh
- Kết nối với smartphone
- Điều khiển từ xa (EOS Utility)
- In từ máy in Wi-Fi
- Xem ảnh trên thiết bị DLNA
- Tải lên dịch vụ web

[Send images to smartphone (Gửi ảnh đến smartphone)]

Khi đã kết nối máy ảnh với smartphone, sử dụng chức năng này để gửi ảnh lưu trong máy ảnh đến smartphone.

[Nickname (Tên)]

Đăng ký hoặc thay đổi tên.

[Clear settings (Xóa thiết lập)]

Xóa tất cả thiết lập giao tiếp không dây.

- Khi đặt ảnh ghép phơi sáng, video quay nhanh hoặc phim time-lapse, bạn không thể chọn [**1: Wireless communication settings (Thiết lập giao tiếp không dây)**].

Những lưu ý khi kết nối bằng cáp nối

- Trong khi kết nối mạng LAN không dây, bạn không thể kết nối máy ảnh qua cáp với Connect Station, máy tính, bộ thu GPS hay các thiết bị khác. Ngắt kết nối trước khi kết nối với cáp.
- Khi máy ảnh đang kết nối với Connect Station, máy tính, bộ thu GPS hoặc các thiết bị khác qua cáp, bạn không thể chọn [**1: Wireless communication settings (Thiết lập giao tiếp không dây)**]. Ngắt kết nối cáp trước khi thay đổi thiết lập.

Thẻ

- Máy ảnh không thể kết nối không dây với [📷], [🖨], [🖵] và [🌐] nếu không lắp thẻ nhớ. Ngoài ra, máy ảnh không thể kết nối không dây với [🖨], [🖵] và [🌐] nếu không có ảnh lưu trên thẻ nhớ.

Sử dụng máy ảnh trong khi kết nối không dây

- Khi bạn muốn ưu tiên kết nối không dây, tránh thao tác đến công tắc nguồn, nắp khe cắm thẻ, nắp ngăn chứa pin hay các bộ phận khác. Nếu không, kết nối không dây có thể bị ngắt.

Sử dụng thẻ Eye-Fi

- Khi đặt [**Wi-Fi/NFC**] thành [**Enable (Bật)**], tính năng truyền ảnh bằng thẻ Eye-Fi sẽ bị tắt.

Trạng thái kết nối không dây

Sử dụng bảng điều khiển LCD và màn hình LCD của máy ảnh để kiểm tra trạng thái kết nối không dây.

Bảng điều khiển LCD

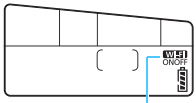

Chức năng Wi-Fi

Trạng thái kết nối	Chức năng Wi-Fi
Không kết nối	Wi-Fi OFF
Đã kết nối	Wi-Fi ON
Lỗi kết nối	Wi-Fi ON (Nhấp nháy)

Màn hình LCD

Chế độ vùng sáng tạo **Chế độ vùng cơ bản**

Trạng thái kết nối		Chức năng Wi-Fi	Cường độ tín hiệu không dây
Không kết nối	Wi-Fi/NFC: Tắt	(Wi-Fi OFF)	(Tắt)
	Wi-Fi/NFC: Bật	(Wi-Fi OFF)	
Đã kết nối		(Wi-Fi)	(Tín hiệu mạnh)
Đang gửi dữ liệu		(Wi-Fi) (←→)	(Tín hiệu mạnh)
Đang đợi kết nối lại		(Wi-Fi) (Nhấp nháy)	(Tín hiệu yếu)
Lỗi kết nối		(Wi-Fi) (Nhấp nháy)	(Tín hiệu yếu)

* (Tín hiệu mạnh) cũng hiển thị trong màn hình gửi hoặc nhận ảnh.
* (Tín hiệu mạnh) không hiển thị khi máy ảnh kết nối với [**Easy connection (Kết nối dễ dàng)**].

Chức năng NFC

Sử dụng smartphone hoặc Connect Station bật NFC sẽ cho phép bạn thao tác như sau:

- Chạm smartphone vào máy ảnh để dễ dàng kết nối không dây (tr.29).
- Khi xem lại ảnh trên máy ảnh, chạm smartphone vào máy ảnh để gửi ảnh đã chụp đến smartphone (tr.93).
- Giữ máy ảnh gần Connect Station (bán riêng) để dễ dàng kết nối không dây (tr.42).

Khi sử dụng chức năng NFC, thực hiện theo các bước dưới đây để đặt thiết lập NFC của máy ảnh.

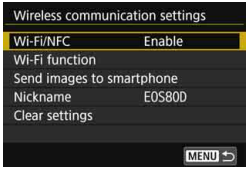

1 Chọn [Wi-Fi/NFC].

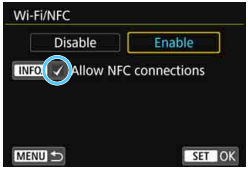

2 Thêm dấu [✓] vào tùy chọn [Allow NFC connections (Cho phép kết nối NFC)].

- Hiển thị khi [**Wi-Fi/NFC**] được đặt thành [**Enable (Bật)**].
- Nhấn nút <**INFO.**> để thêm hoặc xóa dấu [✓]. Thêm [✓], rồi nhấn <(SET)>.
- Khi chưa đăng ký tên (để nhận dạng), màn hình đăng ký sẽ hiển thị (tr.14).

NFC là gì?
NFC (Near Field Communication - Giao tiếp trường gần) là chức năng trao đổi thông tin đơn giản bằng cách đưa hai thiết bị có bật NFC đến gần nhau. Máy ảnh này sử dụng chức năng NFC để trao đổi thông tin dù có kết nối không dây hay không.

Khi thiết lập giao tiếp không dây qua chức năng NFC, tham khảo các trang sau đây.

Kết nối không dây với smartphone: trang 29*
Gửi ảnh đến smartphone: trang 93*
Kết nối với Connect Station: trang 42

* Khi kết nối với smartphone, tham khảo thêm các trang 24 và 28.

Những lưu ý khi sử dụng chức năng NFC

- Máy ảnh này không thể sử dụng chức năng NFC để kết nối với các máy in hoặc máy ảnh khác qua NFC.
- Kết nối không thể thiết lập với chức năng NFC khi đang chụp ảnh, khi không có thẻ, khi màn hình LCD đóng và hướng vào bên trong hay khi máy ảnh đang kết nối với một thiết bị khác qua cáp.
- Để kết nối máy ảnh với smartphone qua chức năng NFC, cần bật chức năng Wi-Fi và NFC của smartphone.

Có thể thiết lập kết nối ngay cả khi máy ảnh đang ở trạng thái tự động tắt nguồn. Tuy nhiên, nếu không thể thiết lập kết nối, hủy chế độ tự động tắt nguồn, rồi thiết lập kết nối.

Chuẩn bị cho smartphone

Để sử dụng [📱] (Kết nối với smartphone), smartphone cần phải cài đặt hệ điều hành iOS hoặc Android. Ngoài ra, smartphone cần cài đặt ứng dụng chuyên dụng Camera Connect (miễn phí).

- Tải xuống ứng dụng Camera Connect từ App Store hoặc Google Play.
- Để tìm hiểu về các phiên bản hệ điều hành được Camera Connect hỗ trợ, tham khảo trang web tải ứng dụng Camera Connect.
- Khi chạm smartphone có bật NFC nhưng chưa cài đặt Camera Connect vào máy ảnh, màn hình tải xuống ứng dụng Camera Connect sẽ hiển thị trên smartphone.
- Giao diện hoặc chức năng của máy ảnh và Camera Connect sẽ thay đổi do cập nhật firmware trong máy ảnh hoặc cập nhật các ứng dụng Camera Connect, iOS, Android, v.v... Trong trường hợp này, đặc tính của máy ảnh hoặc Camera Connect có thể khác với màn hình mẫu hoặc hướng dẫn thao tác trong sách hướng dẫn này.

Kết nối dễ dàng

Biểu đồ quy trình thiết lập chức năng không dây (Kết nối dễ dàng)

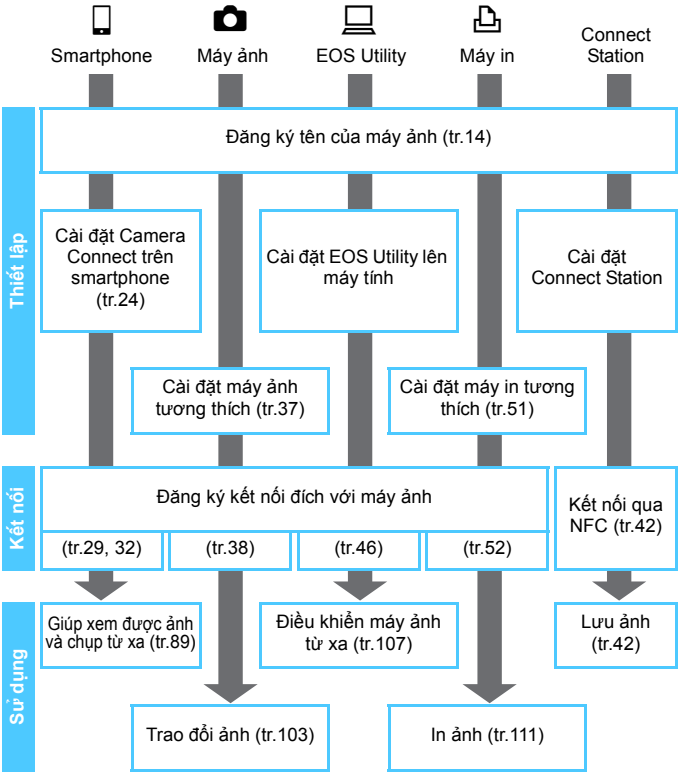

- Để kết nối với ▭ (Xem ảnh trên thiết bị DLNA) hoặc ⊕ (Tải lên dịch vụ web), tham khảo phần “Kết nối nâng cao” (tr.55).

2

Kết nối dễ dàng với smartphone

Kết nối máy ảnh với smartphone để thực hiện các tác vụ sau:

- Xem ảnh lưu trong máy ảnh trên smartphone hoặc lưu ảnh đã xem vào smartphone.
- Sử dụng smartphone để thao tác chụp ảnh với máy ảnh hoặc thay đổi thiết lập máy ảnh.
- Gửi ảnh từ máy ảnh đến smartphone.

Phần này hướng dẫn cách kết nối máy ảnh trực tiếp với smartphone.

- Cài đặt Camera Connect lên smartphone trước khi thiết lập kết nối (tr.24).
- Để kết nối qua điểm truy cập Wi-Fi hoặc kết nối thủ công qua chế độ điểm truy cập máy ảnh, tham khảo phần “Kết nối nâng cao” (tr.55).
- Để tìm hiểu về quy trình gửi ảnh tới smartphone có chức năng NFC, tham khảo trang 93.

Phương pháp kết nối

- **Nếu smartphone có chức năng NFC: Tham khảo trang 29.**
  Bạn có thể dễ dàng thiết lập kết nối thông qua chức năng NFC.
- **Nếu smartphone không có chức năng NFC, tham khảo trang 32.**
  Cài đặt kết nối bằng cách chọn [**Easy connection (Kết nối dễ dàng)**].

Smartphone gắn dấu N là loại có chức năng NFC. Một số smartphone không gắn dấu N ngay cả khi có chức năng NFC; nếu bạn không biết smartphone của mình có chức năng NFC hay không, vui lòng liên hệ nhà sản xuất smartphone.

Có thể không thiết lập được kết nối với chức năng NFC ngay cả khi smartphone đang bật NFC. Trong trường hợp này, thiết lập kết nối theo quy trình trong phần “Kết nối với Kết nối dễ dàng” (tr.32) hoặc “Kết nối nâng cao” (tr.55).

Smartphone có chức năng NFC cũng có thể được kết nối bằng cách chọn [**Easy connection (Kết nối dễ dàng)**] hoặc [**Select a network (Chọn mạng)**].

Tự động kết nối với chức năng NFC

Sử dụng chức năng NFC để kết nối máy ảnh và smartphone.
Quy trình thao tác để kết nối qua NFC như sau.

(1) Bật máy ảnh và smartphone.
(2) Bật chức năng NFC trên máy ảnh và smartphone.
(3) Chạm smartphone vào máy ảnh để hai thiết bị giao tiếp với nhau.

- **Để tìm hiểu về thiết lập NFC của máy ảnh, tham khảo trang 22.**
- Để tìm hiểu về thiết lập Wi-Fi, NFC trên smartphone và vị trí ăng-ten NFC, tham khảo hướng dẫn sử dụng smartphone.

---

1 Bật chức năng NFC trên máy ảnh và smartphone (tr.22).

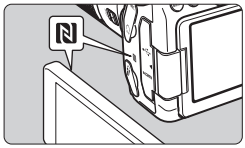

2 Chạm smartphone vào máy ảnh.

- Nếu đang xem lại ảnh trên máy ảnh, nhấn phím <▶> để thoát chế độ xem lại.
- Chạm dấu N trên smartphone vào dấu trên máy ảnh.
- **Khi thông báo biểu thị kết nối hiển thị trên màn hình LCD của máy ảnh**, di chuyển smartphone ra xa máy ảnh.

▶ Camera Connect khởi động trên smartphone và thiết lập kết nối.

Tên thiết bị đã đặt trên Camera Connect

3 Kết nối với máy ảnh.

- Khi kết nối được thiết lập, màn hình bên trái sẽ hiển thị trên màn hình LCD của máy ảnh. Khi kết nối với cùng một smartphone, màn hình sẽ không hiển thị lại.
- Để chỉ định ảnh có thể xem, nhấn nút <**INFO.**>. Tham khảo bước 5 ở trang 100 để thiết lập.
- Chọn [**OK**] và nhấn <(SET)>. Sau khi thông báo hiển thị, màn hình [**Wi-Fi on (Wi-Fi bật)**] sẽ xuất hiện.

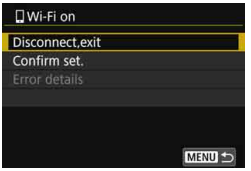

- ▶ Màn hình chính của Camera Connect sẽ hiển thị trên smartphone.
- Để quay trở về menu, nhấn nút <**MENU**>.

Quy trình thiết lập kết nối với smartphone đã hoàn tất.
Để tìm hiểu về thao tác sau khi thiết lập kết nối, tham khảo trang 89.

Bạn có thể kiểm tra hoặc thay đổi tên thiết bị trên màn hình thiết lập của ứng dụng Camera Connect.

- **Nếu cần, tham khảo thêm phần "Những lưu ý khi sử dụng chức năng NFC" (tr.23).**
- Khi chạm smartphone vào máy ảnh, cẩn thận không để rơi máy ảnh hoặc smartphone.
- Không mạnh tay khi chạm smartphone vào máy ảnh. Làm vậy có thể gây xước máy ảnh hoặc smartphone.
- Chỉ giữ smartphone ở gần dấu N có thể không thiết lập được kết nối. Đảm bảo chạm dấu N vào smartphone để các thiết bị giao tiếp với nhau.
- Việc nhận diện có thể sẽ khó khăn tùy thuộc vào smartphone. Chạm từ từ trong khi thay đổi vị trí hoặc xoay ngang.
- Cách thức bạn chạm có thể làm khởi động ứng dụng khác trên smartphone. Kiểm tra vị trí của dấu N, rồi chạm lại.
- Khi chạm smartphone vào máy ảnh, không đặt bất cứ vật gì ở giữa máy ảnh và smartphone. Ngoài ra, khi đựng máy ảnh hoặc smartphone trong bao, giao tiếp qua chức năng NFC có thể sẽ không thực hiện được.

- Không thể kết nối máy ảnh với nhiều smartphone cùng lúc.
- Theo mặc định, thiết lập kết nối qua chức năng NFC được lưu thành thiết lập thứ tư (thiết lập dành riêng cho kết nối NFC) dưới tên [**SET4(NFC)**]. Khi kết nối máy ảnh với smartphone khác qua NFC, [**SET4(NFC)**] sẽ bị ghi đè.
- Khi đã kết nối, chức năng tự động tắt nguồn của máy ảnh không hoạt động.

Kết nối với Kết nối dễ dàng

Có thể kết nối không dây trực tiếp máy ảnh với smartphone. Không cần có điểm truy cập, bạn có thể dễ dàng thiết lập kết nối không dây. Smartphone cần được thao tác để thiết lập kết nối. Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng smartphone.

Thao tác trên máy ảnh-1

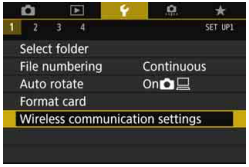

1 Chọn [Wireless communication settings (Thiết lập giao tiếp không dây)].

- Trong tab [**1**], chọn [**Wireless communication settings (Thiết lập giao tiếp không dây)**], rồi nhấn <(SET)>.

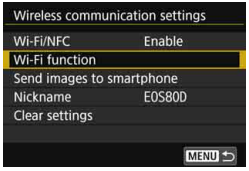

2 Chọn [Wi-Fi function (Chức năng Wi-Fi)].

- Đặt [**Wi-Fi/NFC**] thành [**Enable (Bật)**], rồi chọn [**Wi-Fi function (Chức năng Wi-Fi)**].

3 Chọn [] (Kết nối với smartphone).

4 Chọn [Easy connection (Kết nối dễ dàng)].

- Chọn [**OK**] và nhấn <(SET)> để chuyển sang màn hình tiếp theo.

Thao tác trên smartphone

Màn hình smartphone (ví dụ)

Màn hình máy ảnh

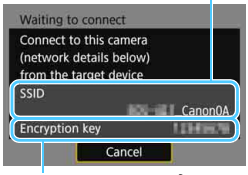

5 Thao tác smartphone và kết nối với máy ảnh.

- Kích hoạt chức năng Wi-Fi của smartphone, rồi chọn SSID (tên mạng) hiển thị trên màn hình LCD của máy ảnh.
- Nhập mật khẩu là khóa mã hóa hiển thị trên màn hình LCD của máy ảnh.

Khi kết nối bằng cách chọn [**Easy connection (Kết nối dễ dàng)**], "**_Canon0A**" hiển thị ở phần đuôi SSID.

6 Khởi động Camera Connect trên smartphone.

- Khi màn hình [**Waiting to connect (Đang chờ kết nối)**] hiển thị trên màn hình LCD của máy ảnh, khởi động Camera Connect trên smartphone.

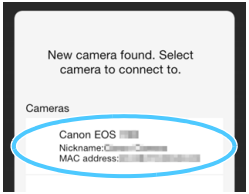

7 Chọn máy ảnh để kết nối trên smartphone.

- Chọn và chạm máy ảnh để kết nối từ [**Cameras**] trên Camera Connect.

Thao tác trên máy ảnh-2

Tên thiết bị đã đặt trên Camera Connect

8 Kết nối với máy ảnh.

- Khi kết nối được thiết lập, màn hình bên trái sẽ hiển thị trên màn hình LCD của máy ảnh.
- Để chỉ định ảnh có thể xem, nhấn nút <INFO.>. Tham khảo bước 5 ở trang 100 để thiết lập.
- Chọn [**OK**] và nhấn <(SET)>. Sau khi thông báo hiển thị, màn hình [**Wi-Fi on (Wi-Fi bật)**] sẽ xuất hiện.

- ▶ Màn hình chính của Camera Connect sẽ hiển thị trên smartphone.
- Để quay trở về menu, nhấn nút <MENU>.

Quy trình thiết lập kết nối với smartphone đã hoàn tất.
Để tìm hiểu về thao tác sau khi thiết lập kết nối, tham khảo trang 89.

- Bạn có thể kiểm tra hoặc thay đổi tên thiết bị trên màn hình thiết lập của ứng dụng Camera Connect.
- Khi đã kết nối, chức năng tự động tắt nguồn của máy ảnh không hoạt động.

GHI NHỚ

3

Kết nối dễ dàng giữa các máy ảnh

Phần này hướng dẫn cách kết nối dễ dàng máy ảnh này và các máy ảnh Canon khác qua chức năng không dây tích hợp.

- Kết nối không dây hỗ trợ truyền ảnh giữa các máy ảnh có thể sử dụng với các máy ảnh Canon có tích hợp chức năng không dây ra mắt trong và sau năm 2012. Lưu ý rằng máy ảnh không thể kết nối với máy quay video Canon dù các máy này có tích hợp chức năng không dây.
- Máy ảnh không thể kết nối với các máy ảnh Canon không tích hợp chức năng không dây, dù máy có hỗ trợ thẻ Eye-Fi.
- Chỉ có thể truyền các ảnh có định dạng JPEG.
- Đối với phim, lỗi gửi có thể xảy ra hoặc phim gửi có thể không xem lại được tùy thuộc vào chức năng của máy ảnh đích và định dạng tập tin phim. (Không thể gửi phim định dạng MP4 đến các máy ảnh không tương thích với phim có định dạng MP4.)

Kết nối với máy ảnh

Đăng ký máy ảnh đích để kết nối không dây. Máy ảnh chỉ có thể kết nối với một máy ảnh khác mỗi lần kết nối.

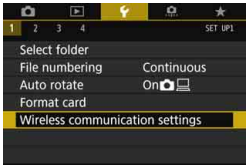

1 Chọn [Wireless communication settings (Thiết lập giao tiếp không dây)].

- Trong tab [**1**], chọn [**Wireless communication settings (Thiết lập giao tiếp không dây)**], rồi nhấn <(SET)>.

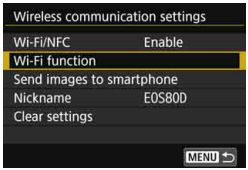

2 Chọn [Wi-Fi function (Chức năng Wi-Fi)].

- Đặt [**Wi-Fi/NFC**] thành [**Enable (Bật)**], rồi chọn [**Wi-Fi function (Chức năng Wi-Fi)**].

3 Chọn [📷] (Truyền ảnh giữa các máy ảnh).

4 Bắt đầu thiết lập kết nối trên máy ảnh đích.

- Khi màn hình bên trái hiển thị trên máy ảnh, bắt đầu thiết lập kết nối trên máy ảnh đích. Tham khảo quy trình thao tác trong hướng dẫn sử dụng máy ảnh đích.

▶ Khi kết nối được thiết lập, ảnh trên thẻ sẽ hiển thị.

5 Chọn ảnh để gửi.

- Chọn ảnh lưu trên máy ảnh gửi (tr.104).
- Không thao tác trên máy ảnh nhận.

Quy trình thiết lập kết nối với máy ảnh đã hoàn tất.
Để tìm hiểu về thao tác sau khi thiết lập kết nối, tham khảo trang 103.

Lưu ý rằng thông tin GPS không hiển thị trên màn hình xem lại của máy ảnh kể cả khi thông tin GPS được thêm vào ảnh đã nhận. Có thể xem địa điểm chụp trên bản đồ ảo bằng Map Utility (phần mềm EOS).

- Thiết lập kết nối được lưu/đăng ký với tên của máy ảnh đã được thiết lập kết nối.
- Khi đã kết nối, chức năng tự động tắt nguồn của máy ảnh không hoạt động.

GHI NHỚ

4

Kết nối dễ dàng với Connect Station

Connect Station (bán riêng) là thiết bị cho phép bạn nhập ảnh và phim đã chụp/quay để xem trên TV, smartphone, v.v... hoặc chia sẻ ảnh/phim trên mạng. Bạn có thể dễ dàng lưu ảnh và phim vào Connect Station bằng cách giữ máy ảnh gần Connect Station.

Lưu ảnh

Phần này hướng dẫn cách kết nối không dây máy ảnh với Connect Station (bán riêng). Để lưu ảnh theo cách khác, tham khảo Hướng dẫn sử dụng Connect Station.

- Cài đặt trước máy ảnh để cho phép sử dụng chức năng NFC (tr.22).

1 Bật chức năng NFC trên máy ảnh

(tr.22).

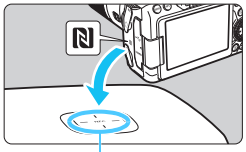

Điểm kết nối NFC

2 Giữ máy ảnh gần Connect Station.

- Bật máy ảnh và Connect Station, rồi giữ dấu N của máy ảnh gần điểm kết nối NFC của Connect Station.

▶ Khi thông báo biểu thị kết nối hiển thị trên màn hình LCD của máy ảnh và hỏi đáp trên Connect Station, di chuyển máy ảnh ra xa Connect Station.

- Khi kết nối được thiết lập, Connect Station sẽ kiểm tra ảnh trên thẻ nhớ và chỉ lưu những ảnh chưa lưu.

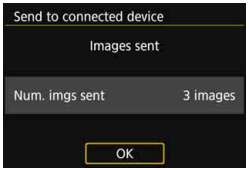

3 Ngắt kết nối.

- Sau khi lưu ảnh, màn hình bên trái sẽ hiển thị trên màn hình LCD của máy ảnh. Nhấn <(SET)> để ngắt kết nối.

- **Nếu cần, tham khảo thêm phần "Những lưu ý khi sử dụng chức năng NFC" (tr.23).**
- Khi đang lưu ảnh, không thể chụp ảnh ngay cả khi nhấn nút chụp của máy ảnh.
- Không làm rơi máy ảnh lên Connect Station hoặc mạnh tay khi chạm máy vào Connect Station. Làm như vậy có thể gây hỏng ổ cứng bên trong Connect Station.
- Nếu máy ảnh không được nhận diện đúng cách, thử giữ máy gần Connect Station hơn và từ từ di chuyển hoặc xoay ngang máy.
- Chỉ giữ máy ảnh ở gần Connect Station có thể không thiết lập được kết nối. Trong trường hợp này, chạm nhẹ Connect Station vào máy ảnh.
- Khi giữ máy ảnh ở gần Connect Station, không đặt bất cứ vật gì ở giữa máy ảnh và Connect Station. Ngoài ra, khi đựng máy ảnh trong bao, giao tiếp qua chức năng NFC có thể sẽ không thực hiện được.
- Nếu di chuyển máy ảnh và Connect Station ra quá xa nhau trong khi lưu ảnh, quá trình lưu có thể sẽ lâu hơn hoặc sẽ làm ngắt kết nối.
- Nếu máy ảnh hết pin trong khi lưu ảnh, quá trình lưu sẽ dừng. Sạc pin, rồi thử lại.

- Khi tất cả ảnh đã được lưu, máy ảnh sẽ không thực hiện quá trình lưu. Trong trường hợp này, chọn [**OK**] để ngắt kết nối.
- Khi thẻ nhớ lưu một lượng lớn ảnh, Connect Station sẽ mất một khoảng thời gian để kiểm tra và lưu ảnh.
- Khi đang lưu ảnh, chức năng tự động tắt nguồn của máy ảnh không hoạt động.

GHI NHỚ

5

Kết nối dễ dàng với EOS Utility

Phần này hướng dẫn cách kết nối máy ảnh trực tiếp với máy tính.

- Cài đặt EOS Utility lên máy tính trước khi thiết lập kết nối.
- Để kết nối qua điểm truy cập Wi-Fi hoặc kết nối thủ công qua chế độ điểm truy cập máy ảnh, tham khảo phần “Kết nối nâng cao” (tr.55).

Nếu sử dụng phiên bản phần mềm cũ hơn, thiết lập có thể không hoạt động. Cài đặt phiên bản EOS Utility tương thích với máy ảnh.

Kết nối với Kết nối dễ dàng

Có thể kết nối không dây trực tiếp máy ảnh với máy tính. Không cần có điểm truy cập, bạn có thể dễ dàng thiết lập kết nối không dây.

- Máy tính cần được thao tác để thiết lập kết nối. Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy tính.
- Quy trình định cấu hình như sau, sử dụng Windows 8.1 làm ví dụ.

Thao tác trên máy ảnh-1

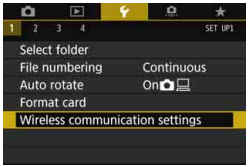

1 Chọn [Wireless communication settings (Thiết lập giao tiếp không dây)].

- Trong tab [**1**], chọn [**Wireless communication settings (Thiết lập giao tiếp không dây)**], rồi nhấn <(SET)>.

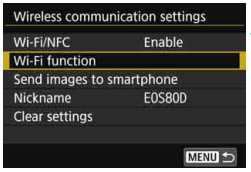

2 Chọn [Wi-Fi function (Chức năng Wi-Fi)].

- Đặt [**Wi-Fi/NFC**] thành [**Enable (Bật)**], rồi chọn [**Wi-Fi function (Chức năng Wi-Fi)**].

3 Chọn [💻] (Điều khiển từ xa (EOS Utility)).

4 Chọn [Easy connection (Kết nối dễ dàng)].

- Chọn [**OK**] và nhấn <(SET)> để chuyển sang màn hình tiếp theo.

Thao tác trên máy tính

Màn hình máy tính (ví dụ)

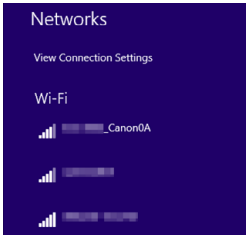

Màn hình máy ảnh

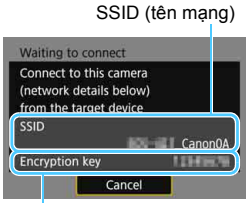

5 Thao tác máy tính và kết nối với máy ảnh.

- Trên menu thiết lập không dây của máy tính, chọn SSID (tên mạng) hiển thị trên màn hình LCD của máy ảnh.
- Nhập mật khẩu là khóa mã hóa hiển thị trên màn hình LCD của máy ảnh.

6 Khởi động EOS Utility trên máy tính.

7 Trong EOS Utility, nhấp vào [Pairing over Wi-Fi/LAN].

- Nếu hiển thị thông báo liên quan đến tường lửa, chọn [**Yes**].

Khi kết nối bằng cách chọn [**Easy connection (Kết nối dễ dàng)**], "**_Canon0A**" hiển thị ở phần đuôi SSID.

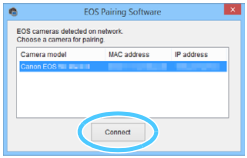

8 Nhấp vào [Connect].

- Chọn máy ảnh để kết nối, rồi nhấp vào [**Connect**].

Thao tác trên máy ảnh-2

9 Chọn [OK].

- Chọn [**OK**] và nhấn <(SET)>. Thông báo sau đây sẽ hiển thị. "******" đại diện cho sáu số cuối trên địa chỉ MAC của máy ảnh kết nối.

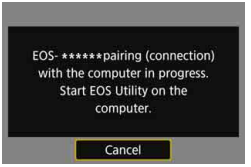

10 Kết nối với máy ảnh.

- Khi máy ảnh phát hiện máy tính và bạn nhấp vào [**Connect**] ở bước 8, màn hình bên trái hiển thị.
- Chọn [**OK**] và nhấn <SET>. Màn hình [**Wi-Fi on (Wi-Fi bật)**] sẽ hiển thị.

- Để quay trở về menu, nhấn nút <MENU>.

Quy trình thiết lập kết nối với EOS Utility đã hoàn tất.
Để tìm hiểu về thao tác sau khi thiết lập kết nối, tham khảo trang 107.

- Nếu bạn kết nối lại cùng một máy ảnh và máy tính sau khi ghép đôi mà không thay đổi thiết lập, không cần phải ghép đôi lại.

GHI NHỚ

6

Kết nối dễ dàng với máy in

Phần này hướng dẫn cách kết nối máy ảnh trực tiếp với máy in.

- Kết nối không dây có thể sử dụng cho máy in tương thích có hỗ trợ PictBridge (Mạng LAN không dây).
- Để kết nối qua điểm truy cập Wi-Fi hoặc kết nối thủ công qua chế độ điểm truy cập máy ảnh, tham khảo phần “Kết nối nâng cao” (tr.55).

Khi ở chế độ <>, <>, <>, <>, <> hoặc <>, khi đặt chụp HDR hay khi đặt chức năng ghép nhiều ảnh để giảm nhiễu, không thể kết nối máy ảnh với máy in.

Kết nối với Kết nối dễ dàng

Có thể kết nối không dây trực tiếp máy ảnh với máy in. Không cần có điểm truy cập, bạn có thể dễ dàng thiết lập kết nối không dây.
Máy in cần được thao tác để thiết lập kết nối. Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng của máy in.

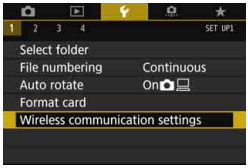

1 Chọn [Wireless communication settings (Thiết lập giao tiếp không dây)].

- Trong tab [**1**], chọn [**Wireless communication settings (Thiết lập giao tiếp không dây)**], rồi nhấn <(SET)>.

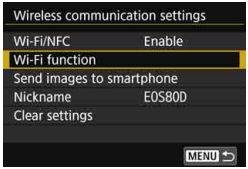

2 Chọn [Wi-Fi function (Chức năng Wi-Fi)].

- Đặt [**Wi-Fi/NFC**] thành [**Enable (Bật)**], rồi chọn [**Wi-Fi function (Chức năng Wi-Fi)**].

3 Chọn [🖷] (In từ máy in Wi-Fi).

4 Chọn [Easy connection (Kết nối dễ dàng)].

- Chọn [**OK**] và nhấn <(SET)> để chuyển sang màn hình tiếp theo.

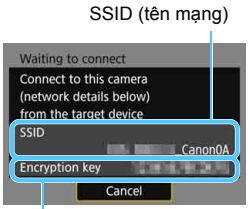

5 Đặt thiết lập Wi-Fi của máy in để kết nối với máy ảnh.

- Trên menu thiết lập Wi-Fi của máy in, chọn SSID (tên mạng) hiển thị trên màn hình LCD của máy ảnh.
- Nhập mật khẩu là khóa mã hóa hiển thị trên màn hình LCD của máy ảnh.

Khi kết nối bằng cách chọn [**Easy connection (Kết nối dễ dàng)**], "**_Canon0A**" hiển thị ở phần đuôi SSID.

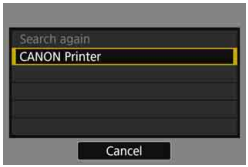

6 Chọn máy in để kết nối.

- Khi danh sách máy in được phát hiện hiển thị, chọn máy in để kết nối và nhấn <(SET)>.
- ▶ Một số máy in có thể phát ra tiếng bíp.
- Khi phát hiện nhiều hơn 16 máy in hoặc thời gian tìm kiếm dài hơn 3 phút, có thể chọn [**Search again (Tìm kiếm lại)**].
- ▶ Khi kết nối được thiết lập, ảnh trên thẻ sẽ hiển thị.

7 Chọn ảnh sẽ in.

- Chọn và in ảnh lưu trên máy ảnh (tr.112).

Quy trình thiết lập kết nối với máy in đã hoàn tất.
Để tìm hiểu về thao tác sau khi thiết lập kết nối, tham khảo trang 111.

Kết nối nâng cao

Biểu đồ quy trình thiết lập chức năng mạng LAN không dây (Kết nối nâng cao)

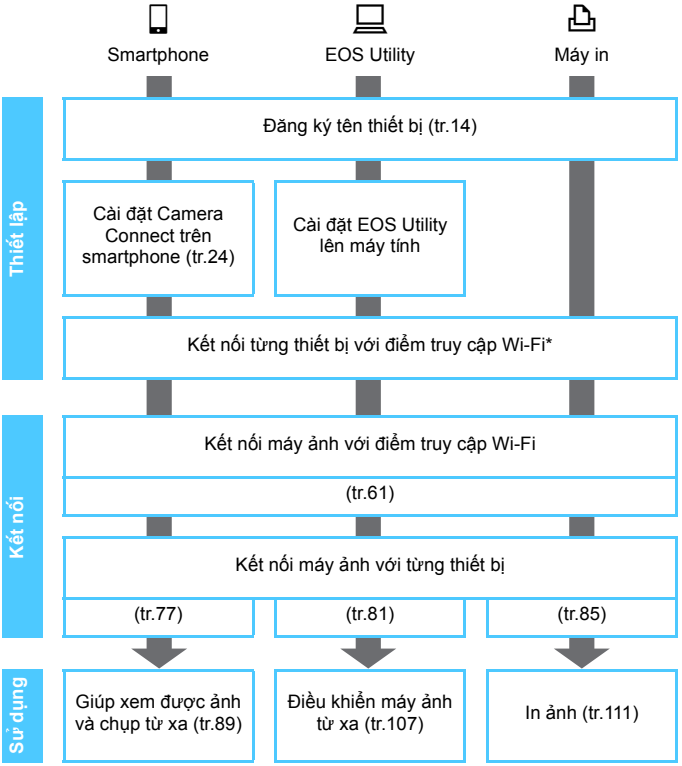

- Để kết nối với 📷 (Truyền ảnh giữa các máy ảnh) hoặc Connect Station, tham khảo phần “Kết nối dễ dàng” (tr.25).

* Chỉ thực hiện theo các hướng dẫn này sau khi đã kết nối từng thiết bị, chẳng hạn như smartphone với điểm truy cập Wi-Fi.

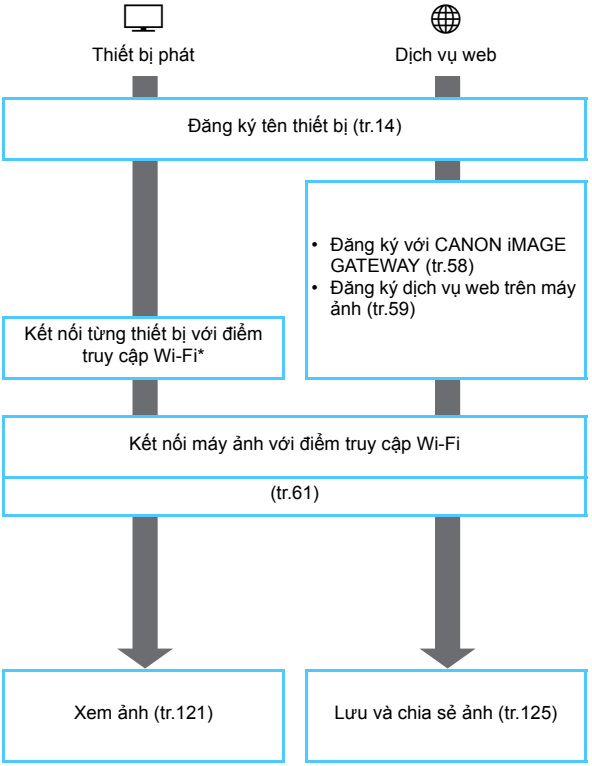
Thiết bị phát
Dịch vụ web
Đăng ký tên thiết bị (tr.14)
• Đăng ký với CANON iMAGE GATEWAY (tr.58)
• Đăng ký dịch vụ web trên máy ảnh (tr.59)
Kết nối từng thiết bị với điểm truy cập Wi-Fi*
Kết nối máy ảnh với điểm truy cập Wi-Fi
(tr.61)
Xem ảnh (tr.121)
Lưu và chia sẻ ảnh (tr.125)

Chuẩn bị cho dịch vụ web

Đăng ký thành viên CANON iMAGE GATEWAY

Để gửi ảnh lên dịch vụ web, bạn cần đăng ký thành viên CANON iMAGE GATEWAY (miễn phí).
Khi là thành viên CANON iMAGE GATEWAY, bạn có thể đăng ảnh đã chụp lên album trực tuyến và sử dụng nhiều dịch vụ khác. Trang web này cũng hoạt động như một sân chơi chia sẻ ảnh trên dịch vụ web đã đăng ký. Kết nối với internet từ máy tính hoặc thiết bị khác, truy cập trang web của Canon (www.canon.com/cig) để kiểm tra quốc gia và khu vực hỗ trợ dịch vụ, rồi thực hiện theo hướng dẫn để đăng ký thành viên.
Nếu muốn sử dụng dịch vụ web khác ngoài dịch vụ CANON iMAGE GATEWAY, bạn cần đăng ký tài khoản cho dịch vụ đó. Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo trang web của các dịch vụ tương ứng.

- Một số quốc gia và khu vực không hỗ trợ dịch vụ web CANON iMAGE GATEWAY. Để tìm hiểu thông tin về quốc gia và khu vực hỗ trợ, tham khảo trang web của Canon (www.canon.com/cig).
- Kết nối internet để sử dụng CANON iMAGE GATEWAY. (Bạn cần đăng ký tài khoản với nhà cung cấp dịch vụ internet, cài đặt phần mềm trình duyệt và thiết lập đường truyền kết nối.)
- Để tìm hiểu thông tin về phiên bản trình duyệt (ví dụ: Microsoft Internet Explorer) và các thiết lập cần thiết để truy cập CANON iMAGE GATEWAY, tham khảo trang web CANON iMAGE GATEWAY.
- Chi phí kết nối với nhà cung cấp dịch vụ và chi phí liên lạc để kết nối với điểm truy cập được tính riêng.
- Nếu có thay đổi trong tính năng dịch vụ của dịch vụ web đã đăng ký, thao tác có thể sẽ khác so với mô tả trong hướng dẫn này, hoặc có thể không thực hiện được thao tác.
- Để tìm hiểu về đăng ký thành viên, tham khảo phần Trợ giúp ở trang web CANON iMAGE GATEWAY.

Để tìm hiểu về các dịch vụ web có thể sử dụng với chức năng không dây của máy ảnh, tham khảo trang web CANON iMAGE GATEWAY.

Định cấu hình thiết lập để sử dụng dịch vụ web

Khởi động EOS Utility trên máy tính, đăng nhập CANON iMAGE GATEWAY, rồi định cấu hình thiết lập của máy ảnh để truy cập các dịch vụ web.
Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo Hướng dẫn sử dụng EOS Utility. **Để tìm hiểu cách tải Hướng dẫn sử dụng EOS Utility, tham khảo Hướng dẫn sử dụng máy ảnh.**

Quy trình gửi ảnh lên dịch vụ web bao gồm các bước sau đây.

1 Cài đặt EOS Utility lên máy tính.
Nếu bạn đã cài đặt, chuyển sang bước 2.

2 Truy cập trang web Canon từ máy tính và đăng ký thành viên CANON iMAGE GATEWAY (miễn phí).
Nếu bạn đã là thành viên, chuyển sang bước 3.

3 Kết nối máy ảnh với máy tính qua cáp nối (bán riêng).
Bạn cũng có thể định cấu hình thiết lập bằng cách kết nối máy ảnh với máy tính qua mạng LAN không dây (tr.45, 81) thay vì cáp nối.

4 Khởi động EOS Utility trên máy tính, đăng nhập CANON iMAGE GATEWAY, rồi định cấu hình thiết lập máy ảnh để truy cập các dịch vụ web.
Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo Hướng dẫn sử dụng EOS Utility.

5 Ngắt kết nối cáp.

6 Kết nối máy ảnh với điểm truy cập Wi-Fi (tr.61).

7 Gửi ảnh lên dịch vụ web đã đăng ký trên máy ảnh (tr.125).
Bạn có thể chia sẻ ảnh với gia đình và bạn bè bằng cách gửi ảnh từ máy ảnh lên dịch vụ web đã đăng ký trên máy ảnh hoặc bằng cách gửi các liên kết web của album trực tuyến.

GHI NHỚ

7

Kết nối bằng cách chọn mạng

Phần này chủ yếu hướng dẫn cách kết nối sử dụng điểm truy cập Wi-Fi. Khi kết nối với điểm truy cập Wi-Fi, bạn có thể sử dụng các chức năng sau:

- Kết nối với smartphone
- Điều khiển từ xa với EOS Utility
- Sử dụng máy in Wi-Fi để in ảnh
- Xem ảnh bằng thiết bị phát
- Gửi ảnh lên dịch vụ web

Kiểm tra loại điểm truy cập

Trước tiên, kiểm tra xem điểm truy cập có hỗ trợ WPS* cho phép kết nối dễ dàng giữa các thiết bị Wi-Fi hay không.
Để kiểm tra điểm truy cập có tương thích với WPS hay không, tham khảo hướng dẫn sử dụng điểm truy cập hoặc các tài liệu khác.

* Wi-Fi Protected Setup

- **Khi máy ảnh hỗ trợ WPS**
  Bạn có thể kết nối theo hai phương pháp sau. Trong đó, WPS (Chế độ PBC) sẽ giúp thiết lập kết nối dễ dàng hơn.
  - Kết nối thông qua WPS (Chế độ PBC): Thực hiện theo thao tác được mô tả ở trang 63.
  - Kết nối thông qua WPS (Chế độ PIN): Thực hiện theo thao tác được mô tả ở trang 67.

- **Khi máy ảnh không hỗ trợ WPS**
  - Kết nối thủ công với mạng được phát hiện: Thực hiện theo thao tác được mô tả ở trang 71.

Mã hóa điểm truy cập

Máy ảnh này hỗ trợ các tùy chọn cho [**Authentication (Xác thực)**] và [**Encryption settings (Thiết lập mã hóa)**]. Do đó, khi kết nối thủ công với mạng được phát hiện, điểm truy cập sẽ chỉ sử dụng các loại mã hóa sau.

- [**Authentication (Xác thực)**]: Hệ thống mở, khóa chia sẻ hoặc WPA/WPA2-PSK
- [**Encryption settings (Thiết lập mã hóa)**]: WEP, TKIP hoặc AES

- **Nếu bật chức năng giấu điểm truy cập, kết nối sẽ bị tắt. Hãy tắt chức năng này.**
- Khi kết nối với mạng có quản trị viên, tham vấn quản trị viên về quy trình thiết lập chi tiết.

Nếu sử dụng mạng lọc theo địa chỉ MAC, bạn cần đăng ký địa chỉ MAC của máy ảnh tại điểm truy cập. Có thể kiểm tra địa chỉ MAC trên màn hình [**View info (Xem thông tin)**] (tr.142).

Kết nối thông qua WPS (Chế độ PBC)

Chế độ kết nối này hoạt động khi sử dụng điểm truy cập tương thích với WPS. Trong chế độ kết nối nút bấm (Chế độ PBC), bạn có thể kết nối điểm truy cập với máy ảnh một cách dễ dàng chỉ bằng thao tác nhấn nút WPS trên điểm truy cập.

- Nếu khu vực xung quanh có nhiều điểm truy cập hoạt động, việc thiết lập kết nối sẽ khó khăn hơn. Trong trường hợp này, sử dụng [**WPS (PIN mode) (WPS (Chế độ PIN))**] để thiết lập kết nối.
- Trước tiên, kiểm tra vị trí nút WPS tại điểm truy cập.
- Thời gian thiết lập kết nối là khoảng một phút.

1 Chọn [Wireless communication settings (Thiết lập giao tiếp không dây)].

- Trong tab [**1**], chọn [**Wireless communication settings (Thiết lập giao tiếp không dây)**], rồi nhấn <(SET)>.

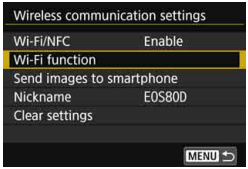

2 Chọn [Wi-Fi function (Chức năng Wi-Fi)].

- Đặt [**Wi-Fi/NFC**] thành [**Enable (Bật)**], rồi chọn [**Wi-Fi function (Chức năng Wi-Fi)**].

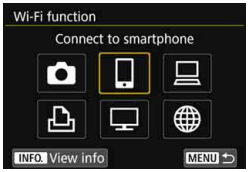

3 Chọn một mục.

- Nhấn các phím <▲> <▼> hoặc <◄> <►> để chọn một mục, rồi nhấn <(SET)>.
- Khi chọn [📷] (Truyền ảnh giữa các máy ảnh), tham khảo phần "Kết nối dễ dàng" (tr.25).
- Khi chọn [🌐] (Tải lên dịch vụ web), màn hình chọn dịch vụ web sẽ hiển thị. Chọn một dịch vụ web và nhấn <(SET)>.
- Tùy thuộc vào dịch vụ web đã chọn, màn hình [**Send to (Gửi đến)**] hiển thị. Chọn điểm đích (tr.76).

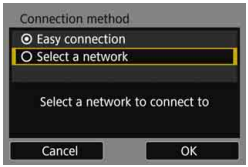

4 Chọn [Select a network (Chọn mạng)].

- Hiển thị khi chọn [📱], [💻] hoặc [🖨] ở bước 3. Chuyển sang bước 5 khi chọn [🖵] hoặc [🌐].
- Chọn [**OK**] và nhấn <(SET)> để chuyển sang màn hình tiếp theo.

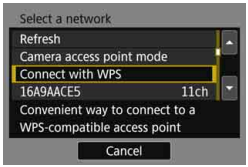

5 Chọn [Connect with WPS (Kết nối với WPS)].

Để tìm hiểu về [**Camera access point mode (Chế độ điểm truy cập máy ảnh)**] hiển thị ở bước 5, tham khảo trang 76.

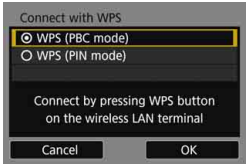

6 Chọn [WPS (PBC mode) (WPS (Chế độ PBC))].

- Chọn [**OK**] và nhấn <(SET)> để chuyển sang màn hình tiếp theo.

7 Kết nối với điểm truy cập.

- Nhấn nút WPS của điểm truy cập. Để tìm hiểu chi tiết về vị trí nút và thời gian nhấn nút, tham khảo hướng dẫn sử dụng điểm truy cập.
- Chọn [**OK**] và nhấn <(SET)> để thiết lập kết nối với điểm truy cập.

▶ Khi kết nối với điểm truy cập được thiết lập, màn hình tiếp theo sẽ hiển thị.

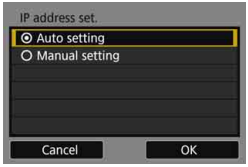

8 Chọn [Auto setting (Thiết lập tự động)].

- Chọn [**OK**] và nhấn <(SET)> để hiển thị màn hình thiết lập cho chức năng Wi-Fi được chọn ở bước 3 (tr.66).
- Nếu [**Auto setting (Thiết lập tự động)**] xuất hiện lỗi hoặc nếu bạn muốn chỉ định thiết lập bằng tay, tham khảo trang 166.

Địa chỉ IP chỉ có thể thiết lập tự động trong môi trường sử dụng máy chủ DHCP, điểm truy cập hoặc bộ định tuyến có chức năng máy chủ DHCP, trong các môi trường này, địa chỉ IP và các thiết lập liên quan được tự động chỉ định và định cấu hình.

Chỉ định thiết lập cho chức năng Wi-Fi

Phần này hướng dẫn cách cài đặt màn hình cho chức năng Wi-Fi. Tham khảo trang giới thiệu chức năng Wi-Fi đã chọn.

Kết nối với smartphone: Chương 8 (tr.77)

Điều khiển từ xa với EOS Utility: Chương 9 (tr.81)

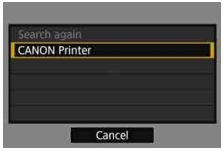

Sử dụng máy in Wi-Fi để in ảnh: Chương 10 (tr.85)

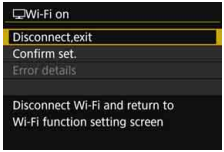

Sử dụng thiết bị phát để xem ảnh: Chương 15 (tr.121)

- Quy trình thiết lập kết nối với thiết bị phát đã hoàn tất.
- Để tìm hiểu thêm thông tin về sử dụng chức năng này, tham khảo chương 15 “Xem ảnh bằng thiết bị phát”.

Gửi ảnh lên dịch vụ web: Chương 16 (tr.125)

- Quy trình thiết lập kết nối với dịch vụ web đã hoàn tất.
- Để tìm hiểu thêm thông tin về sử dụng chức năng này, tham khảo chương 16 “Gửi ảnh lên dịch vụ web”.

Kết nối thông qua WPS (Chế độ PIN)

Chế độ kết nối này hoạt động khi sử dụng điểm truy cập tương thích với WPS. Trong chế độ kết nối mã PIN (Chế độ PIN), số nhận dạng gồm 8 chữ số chỉ định trên máy ảnh được đặt tại điểm truy cập để thiết lập kết nối.

- Cho dù khu vực xung quanh có nhiều điểm truy cập hoạt động, bạn vẫn có thể thiết lập kết nối tương đối tin cậy với số nhận dạng chia sẻ.
- Thời gian thiết lập kết nối là khoảng một phút.

1 Chọn [Wireless communication settings (Thiết lập giao tiếp không dây)].

- Trong tab [**1**], chọn [**Wireless communication settings (Thiết lập giao tiếp không dây)**], rồi nhấn <(SET)>.

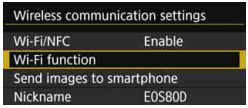

2 Chọn [Wi-Fi function (Chức năng Wi-Fi)].

- Đặt [**Wi-Fi/NFC**] thành [**Enable (Bật)**], rồi chọn [**Wi-Fi function (Chức năng Wi-Fi)**].

3 Chọn một mục.

- Nhấn các phím <▲> <▼> hoặc <◄> <►> để chọn một mục, rồi nhấn <(SET)>.
- Khi chọn [📷] (Truyền ảnh giữa các máy ảnh), tham khảo phần “Kết nối dễ dàng” (tr.25).
- Khi chọn [🌐] (Tải lên dịch vụ web), màn hình chọn dịch vụ web sẽ hiển thị. Chọn một dịch vụ web và nhấn <(SET)>.
- Tùy thuộc vào dịch vụ web đã chọn, màn hình [**Send to (Gửi đến)**] hiển thị. Chọn điểm đích (tr.76).

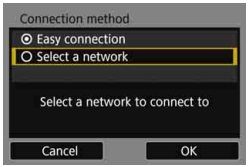

4 Chọn [Select a network (Chọn mạng)].

- Hiển thị khi chọn [📱], [💻] hoặc [🖨] ở bước 3. Chuyển sang bước 5 khi chọn [🖵] hoặc [🌐].
- Chọn [**OK**] và nhấn <(SET)> để chuyển sang màn hình tiếp theo.

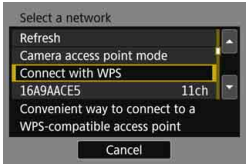

5 Chọn [Connect with WPS (Kết nối với WPS)].

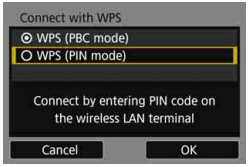

6 Chọn [WPS (PIN mode) (WPS (Chế độ PIN))].

- Chọn [**OK**] và nhấn <(SET)> để chuyển sang màn hình tiếp theo.

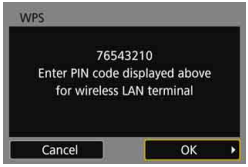

7 Chỉ định mã PIN tại điểm truy cập.

- Tại điểm truy cập, chỉ định mã PIN gồm 8 chữ số hiển thị trên màn hình LCD của máy ảnh.
- Để tìm hiểu hướng dẫn thiết lập mã PIN tại điểm truy cập, tham khảo hướng dẫn sử dụng điểm truy cập.
- Sau khi chỉ định mã PIN, chọn [**OK**] và nhấn <(SET)>.

Để tìm hiểu về [**Camera access point mode (Chế độ điểm truy cập máy ảnh)**] hiển thị ở bước 5, tham khảo trang 76.

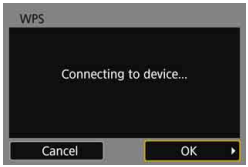

8 Kết nối với điểm truy cập.

- Chọn [**OK**] và nhấn <(SET)> để thiết lập kết nối với điểm truy cập.

▶ Khi kết nối với điểm truy cập được thiết lập, màn hình tiếp theo sẽ hiển thị.

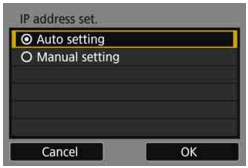

9 Chọn [Auto setting (Thiết lập tự động)].

- Chọn [**OK**] và nhấn <(SET)> để hiển thị màn hình thiết lập cho chức năng Wi-Fi được chọn ở bước 3 (tr.70).
- Nếu [**Auto setting (Thiết lập tự động)**] xuất hiện lỗi hoặc nếu bạn muốn chỉ định thiết lập bằng tay, tham khảo trang 166.

Địa chỉ IP chỉ có thể thiết lập tự động trong môi trường sử dụng máy chủ DHCP, điểm truy cập hoặc bộ định tuyến có chức năng máy chủ DHCP, trong các môi trường này, địa chỉ IP và các thiết lập liên quan được tự động chỉ định và định cấu hình.

Chỉ định thiết lập cho chức năng Wi-Fi

Phần này hướng dẫn cách cài đặt màn hình cho chức năng Wi-Fi. Tham khảo trang giới thiệu chức năng Wi-Fi đã chọn.

Kết nối với smartphone: Chương 8 (tr.77)

Điều khiển từ xa với EOS Utility: Chương 9 (tr.81)

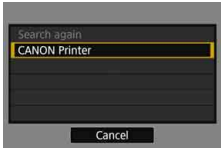

Sử dụng máy in Wi-Fi để in ảnh: Chương 10 (tr.85)

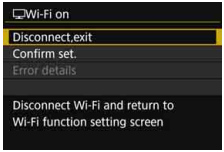

Sử dụng thiết bị phát để xem ảnh: Chương 15 (tr.121)

- Quy trình thiết lập kết nối với thiết bị phát đã hoàn tất.
- Để tìm hiểu thêm thông tin về sử dụng chức năng này, tham khảo chương 15 “Xem ảnh bằng thiết bị phát”.

Gửi ảnh lên dịch vụ web: Chương 16 (tr.125)

- Quy trình thiết lập kết nối với dịch vụ web đã hoàn tất.
- Để tìm hiểu thêm thông tin về sử dụng chức năng này, tham khảo chương 16 “Gửi ảnh lên dịch vụ web”.

Kết nối thủ công với mạng được phát hiện

Thiết lập kết nối bằng cách chọn SSID (hoặc ESS-ID) của điểm truy cập để kết nối từ danh sách điểm truy cập đang hoạt động gần đó.

Chọn điểm truy cập

1 Chọn [Wireless communication settings (Thiết lập giao tiếp không dây)].

- Trong tab [**1**], chọn [**Wireless communication settings (Thiết lập giao tiếp không dây)**], rồi nhấn <(SET)>.

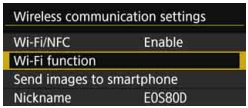

2 Chọn [Wi-Fi function (Chức năng Wi-Fi)].

- Đặt [**Wi-Fi/NFC**] thành [**Enable (Bật)**], rồi chọn [**Wi-Fi function (Chức năng Wi-Fi)**].

3 Chọn một mục.

- Nhấn các phím <▲> <▼> hoặc <◄> <►> để chọn một mục, rồi nhấn <(SET)>.
- Khi chọn [📷] (Truyền ảnh giữa các máy ảnh), tham khảo phần “Kết nối dễ dàng” (tr.25).
- Khi chọn [🌐] (Tải lên dịch vụ web), màn hình chọn dịch vụ web sẽ hiển thị. Chọn một dịch vụ web và nhấn <(SET)>.
- Tùy thuộc vào dịch vụ web đã chọn, màn hình [**Send to (Gửi đến)**] hiển thị. Chọn điểm đích (tr.76).

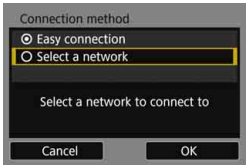

4 Chọn [Select a network (Chọn mạng)].

- Hiển thị khi chọn [📱], [💻] hoặc [🖨] ở bước 3. Chuyển sang bước 5 khi chọn [🖵] hoặc [🌐].
- Chọn [**OK**] và nhấn <(SET)> để chuyển sang màn hình tiếp theo.

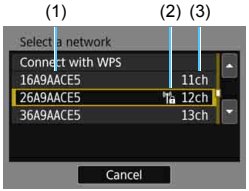

5 Chọn điểm truy cập.

- Nhấn các phím <▲> <▼> để chọn điểm truy cập từ danh sách để kết nối.

(1) SSID
(2) Biểu tượng hiển thị cho biết điểm truy cập bị mã hóa
(3) Kênh được sử dụng

[Refresh (Làm mới)] và [Manual settings (Thiết lập bằng tay)]

- Cuộn xuống màn hình ở bước 5 để hiển thị [**Refresh (Làm mới)**] và [**Manual setting (Thiết lập bằng tay)**].
- Để tìm kiếm lại các điểm truy cập, chọn [**Refresh (Làm mới)**].
- Để định cấu hình thiết lập điểm truy cập bằng tay, chọn [**Manual setting (Thiết lập bằng tay)**]. Nhập SSID bằng bàn phím ảo và định cấu hình thiết lập theo hướng dẫn.

Để tìm hiểu về [**Camera access point mode (Chế độ điểm truy cập máy ảnh)**] hiển thị ở bước 5, tham khảo trang 76.

Nhập khóa mã hóa của điểm truy cập

- Thiết lập khóa mã hóa (mật khẩu) được chỉ định cho điểm truy cập. Để tìm hiểu chi tiết về khóa mã hóa được chỉ định, tham khảo hướng dẫn sử dụng điểm truy cập.
- Màn hình hiển thị từ bước 6 đến 8 dưới đây sẽ khác nhau tùy theo phương thức xác thực và mã hóa được chỉ định cho điểm truy cập.
- Chuyển sang bước 9 khi màn hình [**IP address set. (Thiết lập địa chỉ IP)**] hiển thị thay vì màn hình từ bước 6 đến 8.

6 Chọn một chỉ số mã khóa.

- Màn hình [**Key index (Chỉ số mã khóa)**] chỉ hiển thị nếu điểm truy cập sử dụng phương thức mã hóa WEP.
- Chọn chỉ số mã khóa được chỉ định cho điểm truy cập, rồi nhấn <(SET)>.
- Chọn [**OK**] và nhấn <(SET)> để chuyển sang màn hình tiếp theo.

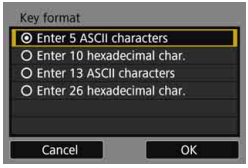

7 Chọn định dạng và số lượng ký tự sử dụng cho mã khóa.

- Chọn [**OK**] và nhấn <(SET)> để chuyển sang màn hình tiếp theo.

8 Nhập khóa mã hóa.

- Nhập khóa mã hóa bằng bàn phím ảo (tr.16), rồi nhấn nút <MENU>.

▶ Màn hình [**IP address set. (Thiết lập địa chỉ IP)**] (tr.74) sẽ hiển thị.

Thiết lập địa chỉ IP

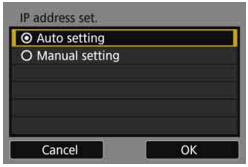

9 Chọn [Auto setting (Thiết lập tự động)].

- Chọn [**OK**] và nhấn <(SET)> để hiển thị màn hình thiết lập cho chức năng Wi-Fi được chọn ở bước 3 (tr.75).
- Nếu [**Auto setting (Thiết lập tự động)**] xuất hiện lỗi hoặc nếu bạn muốn chỉ định thiết lập bằng tay, tham khảo trang 166.

Địa chỉ IP chỉ có thể thiết lập tự động trong môi trường sử dụng máy chủ DHCP, điểm truy cập hoặc bộ định tuyến có chức năng máy chủ DHCP, trong các môi trường này, địa chỉ IP và các thiết lập liên quan được tự động chỉ định và định cấu hình.

Chỉ định thiết lập cho chức năng Wi-Fi

Phần này hướng dẫn cách cài đặt màn hình cho chức năng Wi-Fi. Tham khảo trang giới thiệu chức năng Wi-Fi đã chọn.

Kết nối với smartphone: Chương 8 (tr.77)

Điều khiển từ xa với EOS Utility: Chương 9 (tr.81)

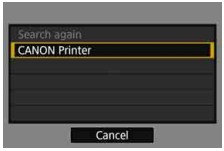

Sử dụng máy in Wi-Fi để in ảnh: Chương 10 (tr.85)

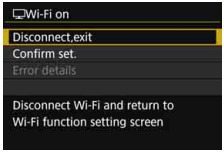

Sử dụng thiết bị phát để xem ảnh: Chương 15 (tr.121)

- Quy trình thiết lập kết nối với thiết bị phát đã hoàn tất.
- Để tìm hiểu thêm thông tin về sử dụng chức năng này, tham khảo chương 15 “Xem ảnh bằng thiết bị phát”.

Gửi ảnh lên dịch vụ web: Chương 16 (tr.125)

- Quy trình thiết lập kết nối với dịch vụ web đã hoàn tất.
- Để tìm hiểu thêm thông tin về sử dụng chức năng này, tham khảo chương 16 “Gửi ảnh lên dịch vụ web”.

Gửi lên màn hình

Khi chọn [🌐] trong [**Wi-Fi function (Chức năng Wi-Fi)**], màn hình chọn điểm đích có thể hiển thị tùy theo loại hoặc thiết lập của dịch vụ web bạn chọn.
Sử dụng máy tính để đăng ký điểm đích và chỉ định thiết lập. Để tìm hiểu thêm thông tin, tham khảo Hướng dẫn sử dụng EOS Utility.

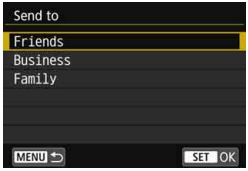

- Khi chọn [✉] (Email) hoặc dịch vụ khác trên màn hình [**Upload to Web service (Tải lên dịch vụ web)**], màn hình [**Send to (Gửi đến)**] có thể hiển thị.
- Chọn điểm đích đã đăng ký và nhấn <(SET)>.
- Quy trình thiết lập kết nối và gửi ảnh giống như quy trình trong các dịch vụ web khác.

Chế độ điểm truy cập máy ảnh

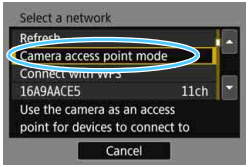

Chế độ điểm truy cập máy ảnh là chế độ kết nối để kết nối trực tiếp máy ảnh với các thiết bị khác.
Hiển thị khi chọn [📱], [💻] hoặc [🖨] trong [**Wi-Fi function (Chức năng Wi-Fi)**].

Trong chế độ điểm truy cập máy ảnh, có thể sử dụng hai phương pháp kết nối sau đây.

- [**Easy connection (Kết nối dễ dàng)**]: Tham khảo phần “Kết nối dễ dàng” (tr.25) để thiết lập kết nối.
- [**Manual connection (Kết nối bằng tay)**]: Tham khảo trang 164 để thiết lập kết nối.

8

Kết nối Wi-Fi với smartphone

Phần này hướng dẫn cách kết nối máy ảnh với smartphone qua điểm truy cập Wi-Fi.

- Hướng dẫn trong chương này được tiếp tục từ chương 7.
- Cài đặt Camera Connect lên smartphone trước khi thiết lập kết nối (tr.24).
- Chỉ thực hiện các hướng dẫn này khi đã kết nối smartphone với điểm truy cập Wi-Fi. Để tìm hiểu về cấu hình và quy trình thiết lập, tham khảo tài liệu kèm theo mỗi thiết bị hoặc liên hệ với nhà sản xuất.
- Khi kết nối qua chức năng NFC hoặc bằng cách chọn [**Easy connection (Kết nối dễ dàng)**], tham khảo chương 2 (tr.27).
- Để tìm hiểu về quy trình gửi ảnh tới smartphone có chức năng NFC, tham khảo trang 93.

Kết nối với smartphone

Hướng dẫn này là phần tiếp theo của chương 7.

- Smartphone cần được thao tác để thiết lập kết nối. Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng smartphone.

Thao tác trên smartphone

1 Khởi động Camera Connect trên smartphone.

- Khi màn hình [**Waiting to connect (Đang chờ kết nối)**] hiển thị trên màn hình LCD của máy ảnh, khởi động Camera Connect trên smartphone.

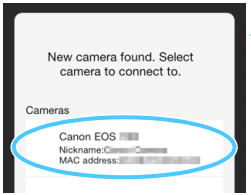

2 Chọn máy ảnh để kết nối trên smartphone.

- Chọn và chạm máy ảnh để kết nối từ [**Cameras**] trên Camera Connect.
- Nếu nhiều máy ảnh cùng hiển thị, xác định máy ảnh cần kết nối theo địa chỉ MAC hiển thị trên màn hình LCD của máy ảnh.

Có thể kiểm tra địa chỉ MAC của máy ảnh trên màn hình [**View info (Xem thông tin)**] (tr.142).

Thao tác trên máy ảnh

Tên thiết bị đã đặt trên Camera Connect

3 Kết nối với máy ảnh.

- Khi kết nối được thiết lập, màn hình bên trái sẽ hiển thị trên màn hình LCD của máy ảnh.
- Để chỉ định ảnh có thể xem, nhấn nút <**INFO.**>. Tham khảo bước 5 ở trang 100 để thiết lập.
- Chọn [**OK**] và nhấn <(SET)>. Sau khi thông báo hiển thị, màn hình [**Wi-Fi on (Wi-Fi bật)**] sẽ xuất hiện.

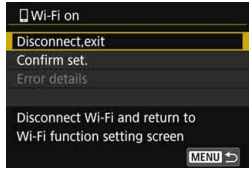

- ▶ Màn hình chính của Camera Connect sẽ hiển thị trên smartphone.
- Để quay trở về menu, nhấn nút <**MENU**>.

Quy trình thiết lập kết nối với smartphone đã hoàn tất.
Để tìm hiểu về thao tác sau khi thiết lập kết nối, tham khảo trang 89.

- Bạn có thể kiểm tra hoặc thay đổi tên thiết bị trên màn hình thiết lập của ứng dụng Camera Connect.
- Khi đã kết nối, chức năng tự động tắt nguồn của máy ảnh không hoạt động.

GHI NHỚ

9

Kết nối Wi-Fi với EOS Utility

Phần này hướng dẫn cách kết nối máy ảnh với máy tính qua điểm truy cập Wi-Fi.

- Hướng dẫn trong chương này được tiếp tục từ chương 7.
- Cài đặt EOS Utility lên máy tính trước khi thiết lập kết nối.
- Chỉ thực hiện các hướng dẫn này khi đã kết nối máy tính cài đặt EOS Utility với điểm truy cập Wi-Fi. Để tìm hiểu về cấu hình và quy trình thiết lập, tham khảo tài liệu kèm theo mỗi thiết bị hoặc liên hệ với nhà sản xuất.
- Khi kết nối bằng cách chọn [**Easy connection (Kết nối dễ dàng)**], tham khảo chương 5 (tr.45).

Nếu sử dụng phiên bản phần mềm cũ hơn, thiết lập có thể không hoạt động. Cài đặt phiên bản EOS Utility tương thích với máy ảnh.

Kết nối với EOS Utility

Hướng dẫn này là phần tiếp theo của chương 7.

- Máy tính cần được thao tác để thiết lập kết nối. Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy tính.
- Quy trình định cấu hình như sau, sử dụng Windows 8.1 làm ví dụ.

Thao tác trên máy ảnh-1

1 Chọn [OK].

- Chọn [**OK**] và nhấn <(SET)>. Thông báo sau đây sẽ hiển thị. "******" đại diện cho sáu số cuối trên địa chỉ MAC của máy ảnh kết nối.

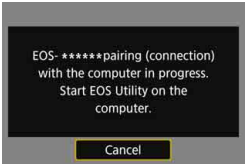

Thao tác trên máy tính

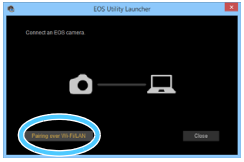

2 Khởi động EOS Utility trên máy tính.

3 Trong EOS Utility, nhấp vào [Pairing over Wi-Fi/LAN].

- Nếu hiển thị thông báo liên quan đến tường lửa, chọn [**Yes**].

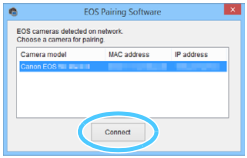

4 Nhấp vào [Connect] trên máy tính.

- Chọn máy ảnh để kết nối, rồi nhấp vào [**Connect**].
- Nếu nhiều máy ảnh cùng hiển thị, xác định máy ảnh cần kết nối theo địa chỉ MAC hiển thị trên màn hình LCD của máy ảnh.
- Cũng có thể kiểm tra địa chỉ MAC trên màn hình [**View info (Xem thông tin)**] (tr.142).

Thao tác trên máy ảnh-2

5 Kết nối với máy ảnh.

- Khi máy ảnh phát hiện máy tính và bạn nhấp vào [**Connect**] ở bước 4, màn hình bên trái hiển thị.
- Chọn [**OK**] và nhấn <(SET)>. Màn hình [**Wi-Fi on (Wi-Fi bật)**] sẽ hiển thị.

- Để quay trở về menu, nhấn nút <MENU>.

Quy trình thiết lập kết nối với EOS Utility đã hoàn tất.
Để tìm hiểu về thao tác sau khi thiết lập kết nối, tham khảo trang 107.

- Nếu bạn kết nối lại cùng một máy ảnh và máy tính sau khi ghép đôi mà không thay đổi thiết lập, không cần phải ghép đôi lại.

GHI NHỚ

10

Kết nối Wi-Fi với máy in

Phần này hướng dẫn cách kết nối máy ảnh với máy in qua điểm truy cập Wi-Fi.

- Hướng dẫn trong chương này được tiếp tục từ chương 7.
- Kết nối không dây có thể sử dụng cho máy in tương thích có hỗ trợ PictBridge (Mạng LAN không dây).
- Chỉ thực hiện các hướng dẫn này khi đã kết nối máy in với điểm truy cập Wi-Fi. Để tìm hiểu về cấu hình và quy trình thiết lập, tham khảo tài liệu kèm theo mỗi thiết bị hoặc liên hệ với nhà sản xuất.
- Khi kết nối bằng cách chọn [**Easy connection (Kết nối dễ dàng)**], tham khảo chương 6 (tr.51).

Khi ở chế độ <> hoặc <HDR> hoặc <HDR>, khi đặt chụp HDR hay khi đặt chức năng ghép nhiều ảnh để giảm nhiễu, không thể kết nối máy ảnh với máy in.

Kết nối với máy in

Hướng dẫn này là phần tiếp theo của chương 7.

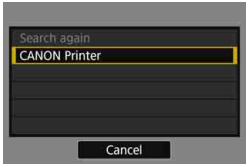

1 Chọn máy in để kết nối.

- Khi danh sách máy in được phát hiện hiển thị, chọn máy in để kết nối và nhấn <(SET)>.
- ▶ Một số máy in có thể phát ra tiếng bíp.
- Khi phát hiện nhiều hơn 16 máy in hoặc thời gian tìm kiếm dài hơn 3 phút, có thể chọn [**Search again (Tìm kiếm lại)**].
- ▶ Khi kết nối được thiết lập, ảnh trên thẻ sẽ hiển thị.

2 Chọn ảnh sẽ in.

- Chọn và in ảnh lưu trên máy ảnh (tr.112).

Quy trình thiết lập kết nối với máy in đã hoàn tất.
Để tìm hiểu về thao tác sau khi thiết lập kết nối, tham khảo trang 111.

Khi đã kết nối

Phần này hướng dẫn cách sử dụng máy ảnh sau khi thiết lập kết nối. Tham khảo các trang sau tùy theo nhu cầu của bạn.

- **Kết nối với smartphone**
  Sử dụng smartphone để thao tác với máy ảnh tr.90
  Gửi ảnh đến smartphone.....tr.93
  Chỉ định ảnh có thể xem tr.99
- **Truyền ảnh giữa các máy ảnh**
  Gửi ảnh đến máy ảnh tr.104
- **Điều khiển từ xa với EOS Utility**
  Sử dụng EOS Utility.....tr.108
- **Sử dụng máy in Wi-Fi để in ảnh**
  In tr.112
  Thiết lập in tr.115
- **Xem ảnh bằng thiết bị phát**
  Hiển thị ảnh trên TV.....tr.122
- **Gửi ảnh lên dịch vụ web**
  Gửi ảnh lên dịch vụ web tr.126
- **Kết nối lại và thêm thiết lập**
  Kết nối lại.....tr.132
  Đăng ký thiết lập đa kết nối tr.135
- **Kiểm tra và thao tác thiết lập kết nối**
  Kiểm tra, thay đổi hoặc xóa thiết lập kết nối tr.138
  Xóa thiết lập giao tiếp không dây.....tr.141
  Màn hình xem thông tin tr.142

11

Kết nối với smartphone

Kết nối máy ảnh với smartphone để thực hiện các tác vụ sau:

- Xem ảnh lưu trong máy ảnh trên smartphone hoặc lưu ảnh đã xem vào smartphone.
- Sử dụng smartphone để thao tác chụp ảnh với máy ảnh hoặc thay đổi thiết lập máy ảnh.
- Gửi ảnh từ máy ảnh đến smartphone.

Sử dụng smartphone để thao tác với máy ảnh

Bạn có thể sử dụng smartphone có cài đặt ứng dụng Camera Connect để xem ảnh lưu trữ trong máy ảnh và chụp từ xa.

Màn hình chủ của ứng dụng Camera Connect

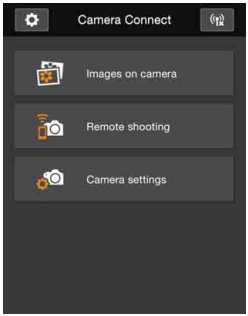

Chức năng chính của Camera Connect được mô tả dưới đây. Chạm vào màn hình để tìm hiểu các quy trình thao tác.

[Images on camera]

- Có thể xem ảnh lưu trong máy ảnh.
- Có thể lưu ảnh trong máy ảnh vào smartphone.
- Có thể thực hiện các thao tác như xóa ảnh lưu trên máy ảnh.

[Remote shooting]

- Có thể xem ảnh Live View của máy ảnh qua smartphone.
- Có thể chụp bằng điều khiển từ xa.

[Camera settings]

- Có thể thay đổi các thiết lập của máy ảnh.

✿ (Nút thiết lập)

- Sử dụng nút này để truy cập các thiết lập khác nhau cho Camera Connect.

Ngắt kết nối

Để ngắt kết nối, thực hiện một trong hai thao tác sau.

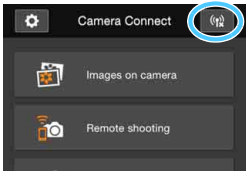

Trên màn hình Camera Connect của smartphone, chạm vào [ ].

Trên màn hình [Wi-Fi on (Wi-Fi bật)], chọn [Disconnect,exit (Ngắt kết nối,thoát)].

- Nếu màn hình [**Wi-Fi on (Wi-Fi bật)**] không hiển thị, chọn tab [**1**] → [**Wireless communication settings (Thiết lập giao tiếp không dây)**] → [**Wi-Fi function (Chức năng Wi-Fi)**].
- Chọn [**Disconnect,exit (Ngắt kết nối,thoát)**], rồi chọn [**OK**] trên hộp thoại xác nhận để ngắt kết nối.

- Nếu kết nối không dây bị ngắt khi đang quay phim bằng điều khiển từ xa, máy ảnh sẽ phản hồi như sau:
  - Khi đặt Công tắc chụp Live View/quay phim thành <🎥>, phim tiếp tục quay.
  - Khi đặt Công tắc chụp Live View/quay phim thành <📷>, phim dừng quay.
- Khi đặt Công tắc chụp Live View/quay phim thành <📷> và chế độ phim được đặt bằng cách thao tác Camera Connect, bạn không thể quay bằng cách thao tác máy ảnh.
- Khi kết nối máy ảnh với smartphone, các thao tác sau đây không thể thực hiện:
  Ảnh ghép phơi sáng, video quay nhanh, phim time-lapse, Bộ lọc sáng tạo, Xử lý ảnh RAW, cắt ảnh, thay đổi cỡ ảnh
- Trong chế độ chụp từ xa, tốc độ AF có thể trở nên chậm hơn.
- Tùy thuộc vào trạng thái kết nối, hiển thị ảnh hoặc nhả màn trập có thể bị trễ.
- Khi lưu ảnh vào smartphone, bạn không thể chụp ảnh mặc dù nhấn nút chụp của máy ảnh. Hơn nữa, màn hình LCD của máy ảnh có thể bị tắt.
- Ngay cả khi phim định dạng MOV hiển thị trong danh sách, bạn cũng không thể lưu vào smartphone.

- Kết nối không dây sẽ dừng nếu bạn đặt nguồn máy ảnh thành <OFF> hoặc mở nắp khe cắm thẻ hay nắp ngăn chứa pin.
- Ảnh RAW sẽ được lưu vào smartphone dưới định dạng JPEG.
- Khi đã kết nối, chức năng tự động tắt nguồn của máy ảnh không hoạt động.
- Khi đã kết nối, bạn nên tắt chức năng tiết kiệm pin của smartphone.

Gửi ảnh đến smartphone

Thao tác máy ảnh để gửi ảnh đến smartphone. Bạn có thể gửi theo ba phương pháp sau đây:

(1) Trong khi xem lại ảnh, sử dụng chức năng NFC để kết nối với smartphone (tr.93).
(2) Khi đang kết nối không dây, chọn [**Send images to smartphone (Gửi ảnh đến smartphone)**] từ menu máy ảnh (tr.94).
(3) Khi đang kết nối không dây, gửi ảnh từ màn hình điều khiển nhanh trong khi xem ảnh (tr.95).

(1) Kết nối với chức năng NFC

Trong khi xem lại một ảnh trên máy ảnh, chạm smartphone có bật NFC vào máy ảnh để gửi ảnh.

- Nếu đã thiết lập kết nối không dây, ngắt kết nối rồi phát lại một ảnh trên máy ảnh.
- Cài đặt trước máy ảnh để cho phép sử dụng chức năng NFC (tr.22).
- Để tìm hiểu về thiết lập Wi-Fi, NFC trên smartphone và vị trí ăng-ten NFC, tham khảo hướng dẫn sử dụng smartphone.

---

1 **Bật chức năng NFC trên máy ảnh và smartphone** (tr.22)**.**

2 **Xem lại ảnh.**

- Nhấn nút <▶> để xem lại ảnh.

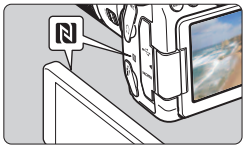

3 Chạm smartphone vào máy ảnh.

- Chạm dấu N trên smartphone vào dấu trên máy ảnh.
- Khi thông báo biểu thị kết nối hiển thị trên màn hình LCD của máy ảnh, di chuyển smartphone ra xa máy ảnh.

4 Chọn ảnh để gửi.

- ▶ Chọn và gửi ảnh. Để tìm hiểu về cách gửi ảnh, tham khảo trang 96.
- Khi chọn hiển thị bảng kê ở bước 2, màn hình chọn nhiều ảnh sẽ xuất hiện. Tham khảo bước 3 ở trang 97.

(2) Chọn [Send images to smartphone (Gửi ảnh đến smartphone)]

Khi máy ảnh đã kết nối không dây với smartphone, chọn [**Send images to smartphone (Gửi ảnh đến smartphone)**] tại [**Wireless communication settings (Thiết lập giao tiếp không dây)**] trong tab [**1**] và gửi.

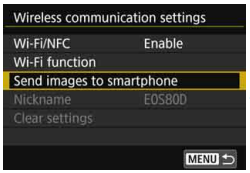

1 Kết nối không dây máy ảnh với smartphone.

2 Chọn [Send images to smartphone (Gửi ảnh đến smartphone)].

- Chọn [**Send images to smartphone (Gửi ảnh đến smartphone)**] trên màn hình [**Wireless communication settings (Thiết lập giao tiếp không dây)**], rồi nhấn <(SET)>.

3 Chọn ảnh để gửi.

- ▶ Chọn và gửi ảnh. Để tìm hiểu về cách gửi ảnh, tham khảo trang 96.

(3) Điều khiển nhanh trong khi xem

Khi máy ảnh đang kết nối không dây với smartphone, gửi ảnh từ màn hình điều khiển nhanh trong khi xem ảnh.

1 Kết nối không dây máy ảnh với smartphone.

2 Xem lại ảnh và nhấn nút <Q>.

3 Chọn [].

4 Chọn ảnh để gửi.

- Chọn và gửi ảnh. Để tìm hiểu về cách gửi ảnh, tham khảo trang 96.

Gửi ảnh riêng lẻ

Chọn và gửi ảnh riêng lẻ.

1 Chọn ảnh để gửi.

- Chọn ảnh để gửi bằng cách xoay nút xoay <◌>, rồi nhấn <(SET)>.
- Nhấn nút <▪·🔍> có thể chuyển sang hiển thị bảng kê và chọn ảnh.

2 Chọn [Send img shown (Gửi ảnh được hiển thị)].

- Để chọn cỡ ảnh sẽ gửi, chọn [**Resize image (Thay đổi cỡ ảnh)**] và nhấn <(SET)>.
- Chọn [**Send img shown (Gửi ảnh được hiển thị)**] và nhấn <(SET)> để gửi ảnh hiển thị.

▶ Khi quá trình truyền hoàn tất, màn hình bước 1 sẽ xuất hiện lại.

- Để gửi ảnh khác, lặp lại các bước 1 và 2.

Gửi nhiều ảnh

Chọn nhiều ảnh và gửi các ảnh cùng lúc.
Nếu màn hình chọn nhiều ảnh hiển thị, bắt đầu thao tác từ bước 3.

1 Nhấn <(SET)>.

2 Chọn [Send selected (Gửi ảnh đã chọn)].

- Để chọn cỡ ảnh sẽ gửi, chọn [**Resize image (Thay đổi cỡ ảnh)**] và nhấn <(SET)>.

3 Chọn ảnh để gửi.

- Chọn ảnh để gửi bằng cách xoay nút xoay <◌>, rồi thêm dấu [✓]. Nhấn <(SET)> để thêm hoặc xóa dấu [✓].

- Nhấn nút <▪·🔍> có thể chọn ảnh từ màn hình hiển thị ba ảnh.
- Sau khi chọn ảnh để gửi, nhấn nút <Q>.

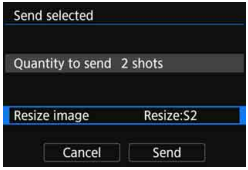

4 Chọn [Resize image (Thay đổi cỡ ảnh)].

- Thiết lập tính năng này nếu cần.
- Trên màn hình hiển thị, chọn kích cỡ ảnh, rồi nhấn <(SET)>.

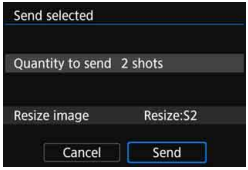

5 Chọn [Send (Gửi)].

- ▶ Ảnh đã chọn sẽ được gửi. Khi quá trình truyền hoàn tất, màn hình bước 1 sẽ xuất hiện lại.
- Để gửi ảnh khác, lặp lại các bước từ 1 đến 5.

Kết thúc truyền ảnh

Để kết thúc truyền ảnh, nhấn nút <MENU> trên màn hình truyền ảnh.

- Nếu bạn thiết lập kết nối với chức năng NFC khi đang xem lại một ảnh, màn hình ngắt kết nối sẽ xuất hiện. Chọn [**OK**] để ngắt kết nối.
- Nếu bạn vừa gửi ảnh từ menu hoặc điều khiển nhanh, màn hình trước đó sẽ xuất hiện lại. Kết nối sẽ không bị ngắt.

- **Nếu cần, tham khảo thêm phần "Những lưu ý khi sử dụng chức năng NFC" (tr.23).**
- Khi đang truyền ảnh, không thể chụp ảnh ngay cả khi nhấn nút chụp của máy ảnh.
- Không thể gửi ảnh qua chức năng NFC khi máy ảnh kết nối không dây với thiết bị khác. Ngoài ra, không thể kết nối máy ảnh với nhiều smartphone cùng lúc.
- Ngay cả khi phim định dạng MOV hiển thị trong danh sách, bạn cũng không thể lưu vào smartphone.

- Bạn có thể hủy truyền ảnh bằng cách chọn [**Cancel (Hủy)**] trong khi truyền.
- Bạn có thể chọn tối đa 50 tập tin cho một lần gửi.
- Khi đã kết nối, bạn nên tắt chức năng tiết kiệm pin của smartphone.
- Thiết lập cho truyền ảnh qua chức năng NFC không được lưu trên máy ảnh.
- Khi thu nhỏ kích cỡ ảnh, tất cả ảnh đã chọn để gửi cùng lúc đều được thu nhỏ. Phim và cả ảnh có kích cỡ nhỏ hơn cỡ **S2** sẽ không thể thu nhỏ.
- Khi sử dụng pin để cấp nguồn cho máy ảnh, đảm bảo pin được sạc đầy.
- Khi đã kết nối, chức năng tự động tắt nguồn của máy ảnh không hoạt động.

Chỉ định ảnh có thể xem

Bạn có thể chỉ định các ảnh có thể xem được từ smartphone bằng cách thao tác với máy ảnh. **Ảnh có thể được chỉ định trong khi thiết lập kết nối hoặc sau khi kết nối bị ngắt.**

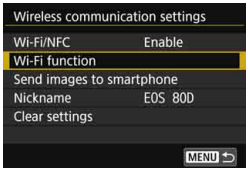

1 Chọn [Wi-Fi function (Chức năng Wi-Fi)].

- Đặt [**Wi-Fi/NFC**] thành [**Enable (Bật)**], rồi chọn [**Wi-Fi function (Chức năng Wi-Fi)**].

2 Chọn [].

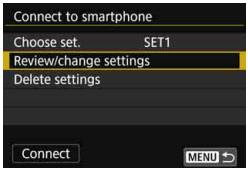

3 Chọn [Review/change settings (Kiểm tra/thay đổi thiết lập)].

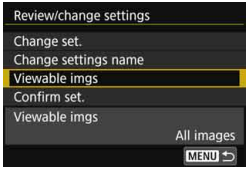

4 Chọn [Viewable imgs (Ảnh có thể xem)].

Không thể thực hiện chụp từ xa nếu đặt [**Viewable imgs (Ảnh có thể xem)**] thành thiết lập khác ngoài [**All images (Tất cả ảnh)**].

Khi kết nối lại với smartphone, kiểm tra thiết lập ảnh có thể xem trước khi thiết lập kết nối.

5 Chọn một mục.

- Chọn [**OK**] và nhấn <(SET)> để hiển thị màn hình thiết lập.

[All images (Tất cả ảnh)]

Tất cả ảnh lưu trên thẻ nhớ đều có thể xem được.

[Images from past days (Ảnh chụp trong quá khứ)]

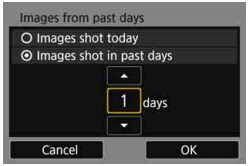

Chỉ định các ảnh có thể xem được trên cơ sở ngày chụp. Có thể chỉ định các ảnh chụp trong vòng tối đa chín ngày trước.

- Chọn mục, rồi nhấn <(SET)>.
- Khi chọn [**Images shot in past days (Ảnh chụp trong quá khứ)**], các ảnh được chụp trong số ngày được đặt trước ngày hiện tại đều có thể xem được. Khi <☝> hiển thị cho số ngày, nhấn các phím <▲> <▼> để chỉ định số ngày, rồi nhấn <(SET)> để xác nhận lựa chọn.
- Chọn [**OK**] và nhấn <(SET)> để chỉ định số ảnh có thể xem được.

[Select by rating (Chọn theo xếp hạng)]

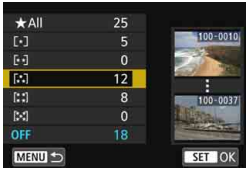

Chỉ định ảnh có thể xem được theo xếp hạng được đặt (hoặc không được đặt) hoặc theo kiểu xếp hạng.

- Chọn xếp hạng, rồi nhấn <(SET)> để chỉ định số ảnh có thể xem được.

[File number range (Phạm vi số thứ tự tập tin)] (Chọn phạm vi)

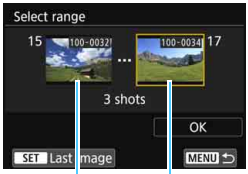

Chọn ảnh đầu tiên và ảnh cuối cùng từ các ảnh được sắp xếp theo số thứ tự tập tin để chỉ định ảnh có thể xem được.

1. Nhấn các phím <◄> <►> để chọn ảnh có thể xem được đầu tiên.
2. Nhấn <(SET)> để hiển thị màn hình chọn ảnh.
   Chọn một ảnh bằng cách sử dụng các phím <◄> <►> hoặc nút xoay <◌>.
   Nhấn nút <▪·🔍> có thể chuyển sang hiển thị bảng kê và chọn ảnh.
3. Chọn ảnh và nhấn <(SET)> để xác nhận lựa chọn.
4. Chỉ định ảnh cuối có thể xem được bằng thao tác tương tự.
   Chọn một ảnh được chụp sau ảnh đã chọn làm ảnh đầu tiên.
5. Khi ảnh đầu tiên và ảnh cuối cùng được chỉ định, chọn [**OK**], rồi nhấn <(SET)>.

GHI NHỚ

12

Truyền ảnh giữa các máy ảnh

Chương này giải thích tính năng truyền ảnh giữa các máy ảnh Canon với chức năng không dây tích hợp.

- Chỉ có thể truyền các ảnh có định dạng JPEG.
- Đối với phim, lỗi gửi có thể xảy ra hoặc phim gửi có thể không xem lại được tùy thuộc vào chức năng của máy ảnh đích và định dạng tập tin phim. (Không thể gửi phim định dạng MP4 đến các máy ảnh không tương thích với phim có định dạng MP4.)

Gửi ảnh đến máy ảnh

Gửi ảnh riêng lẻ

Chọn và gửi ảnh riêng lẻ.

1 Chọn ảnh để gửi.

- Chọn ảnh để gửi bằng cách xoay nút xoay <◌>, rồi nhấn <(SET)>.
- Nhấn nút <▪·🔍> có thể chuyển sang hiển thị bảng kê và chọn ảnh.

2 Chọn [Send img shown (Gửi ảnh được hiển thị)].

- Để chọn cỡ ảnh sẽ gửi, chọn [**Resize image (Thay đổi cỡ ảnh)**] và nhấn <(SET)>.
- Chọn [**Send img shown (Gửi ảnh được hiển thị)**] và nhấn <(SET)> để gửi ảnh hiển thị.

▶ Khi quá trình truyền hoàn tất, màn hình bước 1 sẽ xuất hiện lại.

- Để gửi ảnh khác, lặp lại các bước 1 và 2.

3 Ngắt kết nối.

- Nhấn nút <MENU> để hiển thị hộp thoại xác nhận. Chọn [**OK**], rồi nhấn <(SET)> để ngắt kết nối.

▶ Màn hình [**Wi-Fi function (Chức năng Wi-Fi)**] sẽ xuất hiện lại.

Gửi nhiều ảnh

Chọn nhiều ảnh và gửi các ảnh cùng lúc.

1 Nhấn <(SET)>.

2 Chọn [Send selected (Gửi ảnh đã chọn)].

- Để chọn cỡ ảnh sẽ gửi, chọn [**Resize image (Thay đổi cỡ ảnh)**] và nhấn <(SET)>.

3 Chọn ảnh để gửi.

- Chọn ảnh để gửi bằng cách xoay nút xoay <◌>, rồi thêm dấu [✓]. Nhấn <(SET)> để thêm hoặc xóa dấu [✓].
- Nhấn nút <▪·🔍> có thể chọn ảnh từ màn hình hiển thị ba ảnh.
- Sau khi chọn ảnh để gửi, nhấn nút <Q>.

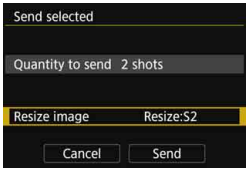

4 Chọn [Resize image (Thay đổi cỡ ảnh)].

- Thiết lập tính năng này nếu cần.
- Trên màn hình hiển thị, chọn kích cỡ ảnh, rồi nhấn <(SET)>.

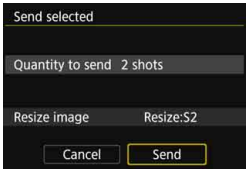

5 Chọn [Send (Gửi)].

- ▶ Ảnh đã chọn sẽ được gửi. Khi quá trình truyền hoàn tất, màn hình bước 1 sẽ xuất hiện lại.
- Để gửi ảnh khác, lặp lại các bước từ 1 đến 5.

6 Ngắt kết nối.

- Nhấn nút <MENU> để hiển thị hộp thoại xác nhận. Chọn [**OK**], rồi nhấn <(SET)> để ngắt kết nối.
- ▶ Màn hình [**Wi-Fi function (Chức năng Wi-Fi)**] sẽ xuất hiện lại.

- Khi đã kết nối, không thể chụp ảnh ngay cả khi nhấn nút chụp của máy ảnh. Nếu muốn ngắt kết nối để chụp hoặc thực hiện thao tác khác, nhấn nút <MENU>, rồi ngắt kết nối trên màn hình hiển thị. Để ngắt kết nối trong khi truyền ảnh, chọn [**Cancel (Hủy)**] trên máy ảnh, rồi ngắt kết nối.
- Khi gửi nhiều tập tin hoặc các tập tin có kích cỡ lớn (tổng kích cỡ), đảm bảo rằng pin được sạc đủ để tránh hết pin trong quá trình truyền ảnh.
- Tùy thuộc vào chức năng của máy ảnh đích, tập tin phim sẽ được chuyển đổi khi gửi. Do đó, quá trình truyền có thể lâu hơn bình thường.
- Không thể gửi ảnh RAW.

- Bạn có thể chọn tối đa 50 tập tin cho một lần gửi.
- Khi thu nhỏ kích cỡ ảnh, tất cả ảnh đã chọn để gửi cùng lúc đều được thu nhỏ. Phim và cả ảnh có kích cỡ nhỏ hơn cỡ S2 sẽ không thể thu nhỏ.
- [**Resize:S2 (Thay đổi cỡ ảnh:S2)**] chỉ có thể sử dụng với ảnh chụp từ các máy ảnh có cùng model với máy này. Các ảnh được chụp bởi model khác sẽ không thay đổi cỡ ảnh khi gửi.
- Bạn có thể hủy truyền ảnh bằng cách chọn [**Cancel (Hủy)**] trong khi truyền. Khi chọn [**Cancel (Hủy)**] trên máy ảnh đang gửi ảnh, màn hình chọn ảnh sẽ xuất hiện lại. Khi chọn [**Cancel (Hủy)**] trên máy ảnh đang nhận ảnh, kết nối sẽ bị ngắt.
- Khi đã kết nối, chức năng tự động tắt nguồn của máy ảnh không hoạt động.

13

Điều khiển từ xa với EOS Utility

Bạn có thể thực hiện điều khiển từ xa không dây với EOS Utility. Ngoài việc chụp từ xa, có thể điều khiển rất nhiều thao tác máy ảnh khác nhờ sử dụng giao tiếp không dây thay vì cáp nối.

Sử dụng EOS Utility

Tham khảo Hướng dẫn sử dụng EOS Utility để tìm hiểu thêm thông tin. Ngoài việc chụp từ xa, có thể điều khiển rất nhiều thao tác máy ảnh khác.

Để tìm hiểu cách tải Hướng dẫn sử dụng EOS Utility, tham khảo Hướng dẫn sử dụng máy ảnh.

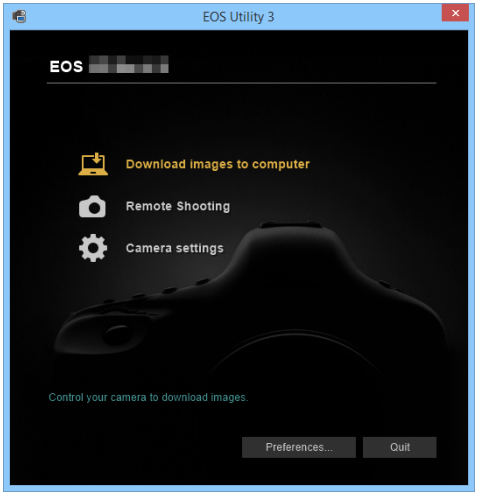

Ngắt kết nối

Trên màn hình [Wi-Fi on (Wi-Fi bật)], chọn [Disconnect,exit (Ngắt kết nối,thoát)].

- Nếu màn hình [**Wi-Fi on (Wi-Fi bật)**] không hiển thị, chọn tab [**1**] → [**Wireless communication settings (Thiết lập giao tiếp không dây)**] → [**Wi-Fi function (Chức năng Wi-Fi)**].
- Chọn [**Disconnect,exit (Ngắt kết nối,thoát)**], rồi chọn [**OK**] trên hộp thoại xác nhận để ngắt kết nối.

- Nếu kết nối không dây bị ngắt khi đang quay phim bằng điều khiển từ xa, máy ảnh sẽ phản hồi như sau:
  - Khi đặt Công tắc chụp Live View/quay phim thành <>, phim tiếp tục quay.
  - Khi đặt Công tắc chụp Live View/quay phim thành <>, phim dừng quay.
- Khi đặt Công tắc chụp Live View/quay phim thành <> và chế độ phim được đặt với EOS utility, bạn không thể quay bằng cách thao tác máy ảnh.
- Khi kết nối máy ảnh với EOS Utility, các thao tác sau đây không thể thực hiện:
  Ảnh ghép phơi sáng, video quay nhanh, phim time-lapse, Bộ lọc sáng tạo, Xử lý ảnh RAW, cắt ảnh, thay đổi cỡ ảnh
- Trong chế độ chụp từ xa, tốc độ AF có thể trở nên chậm hơn.
- Tùy thuộc vào trạng thái kết nối, hiển thị ảnh có thể chậm hơn hoặc nhà màn trập có thể bị trễ hơn bình thường.
- Trong chụp Live View từ xa, tốc độ truyền ảnh sẽ chậm hơn so với kết nối qua cáp nối. Bởi vậy, chủ thể chuyển động sẽ hiển thị không được mượt.

Kết nối không dây sẽ dừng nếu bạn đặt nguồn máy ảnh thành <OFF> hoặc mở nắp khe cắm thẻ hay nắp ngăn chứa pin.

GHI NHỚ

14

Sử dụng máy in Wi-Fi để in ảnh

Bạn có thể in ảnh bằng cách kết nối không dây máy ảnh với máy in hỗ trợ PictBridge (Mạng LAN không dây).

In

In ảnh riêng lẻ

Chọn và in ảnh riêng lẻ.

1 Chọn ảnh để in.

- Chọn ảnh để in bằng cách xoay nút xoay <◌>, rồi nhấn <(SET)>.
- Nhấn nút <▪·🔍> có thể chuyển sang hiển thị bảng kê và chọn ảnh.

2 Chọn [Print image (In ảnh)].

▶ Màn hình thiết lập in sẽ xuất hiện.

3 In ảnh.

- Để tìm hiểu về quy trình thiết lập in, tham khảo trang 115.
- Khi chọn [**Print (In)**], quá trình in bắt đầu.

▶ Khi hoàn tất công việc in, màn hình bước 1 sẽ xuất hiện lại. Để in ảnh khác, lặp lại các bước từ 1 đến 3.

4 Ngắt kết nối.

- Nhấn nút <MENU> để hiển thị hộp thoại xác nhận. Chọn [**OK**], rồi nhấn <(SET)> để ngắt kết nối.

▶ Màn hình [**Wi-Fi function (Chức năng Wi-Fi)**] sẽ xuất hiện lại.

In bằng cách chỉ định tùy chọn

In bằng cách chỉ định tùy chọn in.

1 Nhấn <(SET)>.

2 Chọn [Print order (Lệnh in)].

▶ Màn hình [**Print order (Lệnh in)**] sẽ xuất hiện.

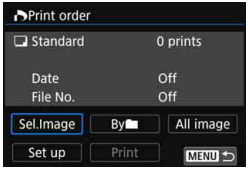

3 Đặt tùy chọn in.

- Để tìm hiểu về quy trình thiết lập, tham khảo phần "Định dạng lệnh in kỹ thuật số (DPOF)" trong Hướng dẫn sử dụng máy ảnh.
- Nếu hoàn tất lệnh in trước khi kết nối, chuyển sang bước 4.

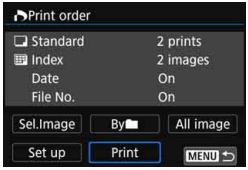

4 Chọn [Print (In)].

- [**Print (In)**] chỉ có thể chọn và tiến hành in khi đã chọn ảnh.

5 Đặt [Paper settings (Thiết lập giấy)] (tr.115).

- Đặt hiệu ứng in (tr.117) nếu cần.

6 Chọn [OK].

- Khi hoàn tất công việc in, màn hình bước 3 sẽ xuất hiện lại.

7 Ngắt kết nối.

- Nhấn nút <MENU> để trở về màn hình ở bước 1.
- Nhấn lại nút <MENU> để hiển thị hộp thoại xác nhận. Chọn [**OK**], rồi nhấn <(SET)> để ngắt kết nối.

▶ Màn hình [**Wi-Fi function (Chức năng Wi-Fi)**] sẽ xuất hiện lại.

- Khi đã kết nối với máy in, không thể chụp ảnh ngay cả khi nhấn nút chụp của máy ảnh.
- Không thể in phim.
- Trước khi in, đảm bảo khổ giấy đã được đặt.
- Một số máy in có thể không in được số tập tin.
- Nếu đặt [**Bordered (Có viền)**], một số máy in có thể in ngày trên viền.
- Tùy thuộc vào máy in, ngày có thể bị mờ nếu in trên nền sáng hoặc in trên viền.
- Không thể in ảnh RAW bằng cách chọn [**Print order (Lệnh in)**]. Chọn [**Print image (In ảnh)**] để in.

- Khi sử dụng pin để cấp nguồn cho máy ảnh, đảm bảo pin được sạc đầy.
- Tùy thuộc vào kích thước tập tin của ảnh và chất lượng ghi ảnh, có thể mất một khoảng thời gian để bắt đầu in sau khi chọn [**Print (In)**].
- Để dừng in, nhấn <(SET)> khi thông báo [**Stop (Dừng)**] hiển thị rồi chọn [**OK**].
- Khi in với [**Print order (Lệnh in)**], nếu bạn đã dừng in và muốn tiếp tục in các ảnh còn lại, chọn [**Resume (Tiếp tục)**]. Lưu ý rằng không thể tiếp tục in khi xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây.
  - Bạn đã thay đổi lệnh in hoặc xóa bất kỳ ảnh đã đặt lệnh in nào trước khi tiếp tục in.
  - Khi đặt thành bảng kê, bạn đã thay đổi thiết lập giấy trước khi tiếp tục in.
  - Khi dừng in, dung lượng còn lại của thẻ ít.
- Nếu xảy ra vấn đề trục trặc trong quá trình in, tham khảo trang 120.

Thiết lập in

Chỉ định các thiết lập in nếu cần.
Thông tin hiển thị trên màn hình và tùy chọn thiết lập sẽ khác nhau tùy thuộc vào máy in. Một số thiết lập có thể không có sẵn. Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng của máy in.

Màn hình thiết lập in

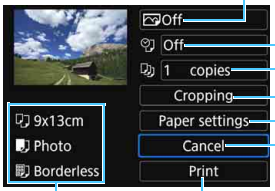

Đặt hiệu ứng in (tr.117).
Đặt in ngày hoặc số tập tin thành bật hoặc tắt (tr.118).
Đặt số lượng bản in (tr.118).
Đặt khu vực in (tr.119).
Đặt khổ giấy, kiểu giấy và bố cục giấy (tr.116).
Quay lại màn hình chọn ảnh.
Bắt đầu in.
Hiển thị khổ giấy, kiểu giấy và bố cục giấy đã đặt.

*** Tùy thuộc vào máy in, một số thiết lập nhất định như in ngày, số tập tin và cắt ảnh có thể không chọn được.**

Thiết lập giấy

- Chọn [**Paper settings (Thiết lập giấy)**], rồi nhấn <(SET)>.

▶ Màn hình thiết lập giấy sẽ xuất hiện.

Thiết lập khổ giấy

- Chọn khổ giấy được nạp vào máy in, rồi nhấn <(SET)>.

▶ Màn hình kiểu giấy sẽ xuất hiện.

Thiết lập kiểu giấy

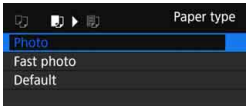

- Chọn kiểu giấy được nạp vào máy in, rồi nhấn <(SET)>.

▶ Màn hình trình bày ảnh sẽ xuất hiện.

Thiết lập trình bày ảnh

- Chọn cách trình bày ảnh, rồi nhấn <(SET)>.

▶ Màn hình thiết lập in sẽ xuất hiện lại.

Bordered (Có viền)	In có viền trắng dọc theo rìa ảnh.
Borderless (Không có viền)	In không có viền. Trong trường hợp máy in chỉ có thể in có viền, bản in sẽ được in có viền.
xx-up (nhân xx)	Tùy chọn để in 2, 4, 8, 9, 16 hoặc 20 ảnh trên một tờ.
Default (Mặc định)	Trình bày ảnh sẽ khác nhau tùy thuộc vào model máy in hoặc thiết lập của máy in.

Nếu tỷ lệ khung ảnh khác với tỷ lệ cỡ của giấy in, ảnh có thể bị cắt đáng kể nếu bạn in ảnh không có viền. Nếu bị cắt, số lượng điểm ảnh sẽ giảm làm bản in trông nhiễu hơn.

Đặt hiệu ứng in (Tối ưu hóa ảnh)

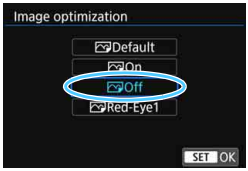

- **Nội dung được hiển thị trên màn hình thay đổi tùy thuộc vào máy in.**
- Chọn tùy chọn, rồi nhấn <(SET)>.
- Chọn hiệu ứng in mong muốn, rồi nhấn <(SET)>.

Hiệu ứng in	Mô tả
On (Bật)	In với màu chuẩn của máy in. Dữ liệu Exif của ảnh được dùng để chỉnh sửa tự động.
Off (Tắt)	Không áp dụng chỉnh sửa tự động.
Red-Eye1 (Mắt đỏ 1)	Có hiệu quả khi mắt chủ thể bị đỏ do chụp flash. Giảm mắt đỏ trước khi in.
Default (Mặc định)	Chức năng in khác nhau tùy thuộc vào máy in. Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy in.

Nếu in kèm thông tin chụp trên ảnh chụp ở tốc độ ISO mở rộng (**H**), tốc độ ISO chính xác có thể sẽ không được in.

Thiết lập in kèm Ngày tháng/Số tập tin

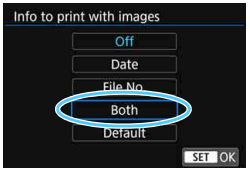

- Chọn [], rồi nhấn <(SET)>.
- Đặt thiết lập in mong muốn, rồi nhấn <(SET)>.

Đặt số lượng bản in

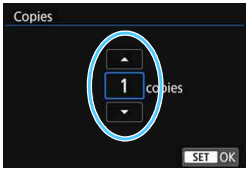

- Chọn [], rồi nhấn <(SET)>.
- Đặt số lượng bản sao, rồi nhấn <(SET)>.

Thiết lập [**Default (Mặc định)**] cho hiệu ứng in và các tùy chọn khác là thiết lập mặc định của máy in do nhà sản xuất máy in quy định. Để tìm hiểu về thiết lập [**Default (Mặc định)**], tham khảo hướng dẫn sử dụng của máy in.

Cắt ảnh

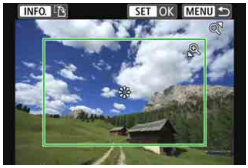

Bạn có thể cắt ảnh và in bản phóng to của phần đã cắt như một cách bố cục lại ảnh.

Thực hiện cắt ảnh trước khi in. Nếu thay đổi thiết lập in sau khi đặt cắt ảnh, bạn có thể phải thực hiện cắt lại ảnh trước khi in.

1 Trên màn hình thiết lập in, chọn [Cropping (Cắt ảnh)].

2 Đặt kích cỡ, vị trí và tỷ lệ của khung cắt ảnh.

- Khu vực ảnh nằm trong khung cắt ảnh sẽ được in. Bạn có thể thay đổi tỷ lệ của khung cắt ảnh bằng [**Paper settings (Thiết lập giấy)**].

Thay đổi kích thước khung cắt ảnh

Nhấn nút <🔍> hoặc <▪·🔍> để thay đổi kích thước khung cắt ảnh. Khung cắt ảnh càng nhỏ, hệ số phóng to ảnh để in càng lớn.

Di chuyển khung cắt ảnh

Nhấn các phím <▲> <▼> hoặc <◄> <►> để di chuyển khung trên ảnh theo chiều dọc hoặc chiều ngang. Di chuyển cho đến khi khung cắt ảnh bao trùm khu vực mong muốn.

Chuyển hướng của khung cắt ảnh

Nhấn nút <INFO.> sẽ chuyển khung cắt ảnh giữa hướng dọc và hướng ngang. Điều này cho phép tạo bản in hướng dọc từ ảnh ngang.

3 Nhấn <(SET)> để thoát tính năng cắt ảnh.

- ▶ Màn hình thiết lập in sẽ xuất hiện lại.
- Bạn có thể kiểm tra khu vực ảnh được cắt ở phía trên bên trái của màn hình thiết lập in.

- Tùy thuộc vào model máy in, khu vực ảnh đã cắt có thể không được in như bạn đã chỉ định.
- Khung cắt ảnh được tạo càng nhỏ, bản in sẽ trông càng nhiễu hạt hơn.
- Kiểm tra màn hình LCD của máy ảnh khi cắt ảnh.

Xử lý lỗi máy in

Nếu tiến trình in không tiếp tục sau khi bạn đã giải quyết lỗi máy in (không có mực, không có giấy, v.v...) và chọn [**Continue (Tiếp tục)**], thao tác các nút trên máy in để tiếp tục in. Để tìm hiểu chi tiết về thao tác tiếp tục in, tham khảo hướng dẫn sử dụng của máy in.

Thông báo lỗi

Nếu xảy ra vấn đề trục trặc khi đang in, thông báo lỗi sẽ xuất hiện trên màn hình LCD của máy ảnh. Nhấn <(SET)> để dừng in. Tiếp tục in sau khi đã khắc phục các vấn đề trục trặc. Để tìm hiểu chi tiết về cách khắc phục vấn đề in, tham khảo hướng dẫn sử dụng của máy in.

Paper Error (Lỗi giấy)

Kiểm tra và đảm bảo giấy được nạp đúng cách vào máy in.

Ink Error (Lỗi mực)

Kiểm tra mức mực của máy in và hộp mực thải.

Hardware Error (Lỗi phần cứng)

Kiểm tra máy in có xảy ra vấn đề trục trặc khác ngoài lỗi về giấy và mực không.

File Error (Lỗi tập tin)

Không thể in ảnh đã chọn. Không thể in ảnh do máy ảnh khác chụp hoặc ảnh đã được chỉnh sửa bằng máy tính.

15

Xem ảnh bằng thiết bị phát

Có thể xem ảnh trên thẻ nhớ của máy ảnh bằng TV thông qua điểm truy cập Wi-Fi.

Chức năng này yêu cầu sử dụng TV tương thích DLNA*, máy chơi game, smartphone hoặc các thiết bị phát khác. Trong hướng dẫn này, thuật ngữ “thiết bị phát” được sử dụng để chỉ các thiết bị trên.

* DLNA: Digital Living Network Alliance (Liên minh kết nối đời sống số)

Chỉ thực hiện các hướng dẫn dưới đây sau khi TV hoặc thiết bị tương thích DLNA đã kết nối với điểm truy cập. Để tìm hiểu về cấu hình và quy trình thiết lập, tham khảo tài liệu kèm theo mỗi thiết bị hoặc liên hệ với nhà sản xuất.

Hiển thị ảnh trên TV

Có thể hiển thị ảnh trong thẻ nhớ của máy ảnh trên TV bằng thiết bị phát. Không thể hiển thị phim và ảnh RAW trên TV.
Thao tác xem cần được thực hiện trên thiết bị phát. Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng của thiết bị phát.

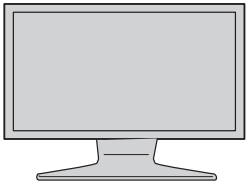

1 Hiển thị màn hình thiết lập thiết bị phát trên TV.

- Khi chức năng thiết bị phát hoạt động, biểu tượng <EOS **Canon EOS ****> (thiết bị phát) sẽ hiển thị trên TV.
- Biểu tượng khác có thể hiển thị tùy thuộc vào kiểu thiết bị phát. Trong trường hợp đó, xác định vị trí biểu tượng có nhãn Canon EOS **.

EOS **Canon EOS ****

("EOS**" đại diện cho tên máy ảnh)

2 Chọn biểu tượng <EOS Canon EOS **>.

- Chọn biểu tượng <EOS **Canon EOS ****> sẽ hiển thị một biểu tượng của thẻ nhớ. Chọn biểu tượng này để chọn thư mục và ảnh.
- Chọn ảnh để hiển thị phóng to trên TV. Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng của thiết bị phát.

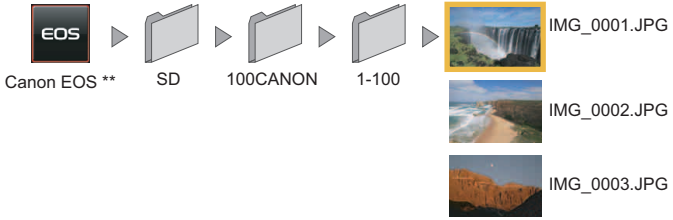

Ngắt kết nối

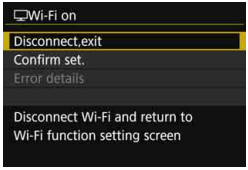

1 Trên màn hình [Wi-Fi on (Wi-Fi bật)], chọn [Disconnect,exit (Ngắt kết nối,thoát)].

- Nếu màn hình [**Wi-Fi on (Wi-Fi bật)**] không hiển thị, chọn tab [**1**] → [**Wireless communication settings (Thiết lập giao tiếp không dây)**] → [**Wi-Fi function (Chức năng Wi-Fi)**].
- Chọn [**Disconnect,exit (Ngắt kết nối,thoát)**], rồi chọn [**OK**] trên hộp thoại xác nhận để ngắt kết nối.

Khi đã kết nối với thiết bị phát, không thể chụp ảnh ngay cả khi nhấn nút chụp của máy ảnh.

- Kết nối sẽ bị ngắt nếu bạn đặt nguồn máy ảnh thành <OFF> hoặc mở nắp khe cắm thẻ hay nắp ngăn chứa pin.
- Thông tin và chi tiết hiển thị trên TV có thể thay đổi tùy thuộc vào loại thiết bị phát. Ngoài ra, thông tin ảnh có thể không hiển thị hoặc ảnh dọc có thể được xem lại theo hướng ngang.
- Các biểu tượng có nhãn ví dụ như “1-100” chứa ảnh được sắp xếp theo số thứ tự tập tin trong thư mục đã chọn (***CANON).
- Thông tin ngày hiển thị trên ảnh căn cứ theo thông tin thêm vào ảnh.
- Khi đã kết nối, chức năng tự động tắt nguồn của máy ảnh không hoạt động.

GHI NHỚ

16

Gửi ảnh lên dịch vụ web

Đăng ký các dịch vụ web trên máy ảnh và gửi ảnh lưu trên máy ảnh lên các dịch vụ web này.

Gửi ảnh lên dịch vụ web

Bạn có thể chia sẻ ảnh với gia đình và bạn bè bằng cách gửi ảnh từ máy ảnh lên dịch vụ web đã đăng ký trên máy ảnh hoặc bằng cách gửi các liên kết web của album trực tuyến.

Gửi ảnh riêng lẻ

Chọn và gửi ảnh riêng lẻ.

1 Chọn ảnh để gửi.

- Chọn ảnh để gửi bằng cách xoay nút xoay <◌>, rồi nhấn <(SET)>.
- Nhấn nút <▪·🔍> có thể chuyển sang hiển thị bảng kê và chọn ảnh.

2 Chọn [Send img shown (Gửi ảnh được hiển thị)].

- Để chọn cỡ ảnh sẽ gửi, chọn [**Resize image (Thay đổi cỡ ảnh)**] và nhấn <(SET)>.
- Chọn [**Send img shown (Gửi ảnh được hiển thị)**] và nhấn <(SET)> để gửi ảnh hiển thị.
- Trên màn hình hoàn tất quy trình gửi ảnh, chọn [**OK**] để ngắt kết nối và trở lại màn hình chọn dịch vụ web.

- Khi màn hình [**Terms of use (Điều khoản sử dụng)**] hiển thị, đọc kỹ các điều khoản rồi chọn [**I Agree (Tôi đồng ý)**].
- Nhấn các phím <▲> <▼> để cuộn màn hình lên hoặc xuống.

Gửi nhiều ảnh

Chọn nhiều ảnh và gửi các ảnh cùng lúc.

1 Nhấn <(SET)>.

2 Chọn [Send selected (Gửi ảnh đã chọn)].

- Để chọn cỡ ảnh sẽ gửi, chọn [**Resize image (Thay đổi cỡ ảnh)**] và nhấn <(SET)>.

3 Chọn ảnh để gửi.

- Chọn ảnh để gửi bằng cách xoay nút xoay <◌>, rồi thêm dấu [✓]. Nhấn <(SET)> để thêm hoặc xóa dấu [✓].
- Nhấn nút <▪·🔍> có thể chọn ảnh từ màn hình hiển thị ba ảnh.
- Sau khi chọn ảnh để gửi, nhấn nút <Q>.

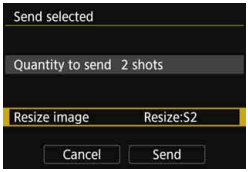

4 Chọn [Resize image (Thay đổi cỡ ảnh)].

- Thiết lập tính năng này nếu cần.
- Khi chọn dịch vụ web là YouTube, [**Resize image (Thay đổi cỡ ảnh)**] sẽ không hiển thị.
- Trên màn hình hiển thị, chọn kích cỡ ảnh, rồi nhấn <(SET)>.

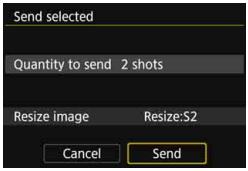

5 Chọn [Send (Gửi)].

- ▶ Ảnh đã chọn sẽ được gửi.
- Trên màn hình hoàn tất quy trình gửi ảnh, chọn [**OK**] để ngắt kết nối và trở lại màn hình chọn dịch vụ web.

- Khi màn hình [**Terms of use (Điều khoản sử dụng)**] hiển thị, đọc kỹ các điều khoản rồi chọn [**I Agree (Tôi đồng ý)**].
- Nhấn các phím <▲> <▼> để cuộn màn hình lên hoặc xuống.

- Khi đã kết nối với dịch vụ web, không thể chụp ảnh ngay cả khi nhấn nút chụp của máy ảnh.
- Không thể gửi ảnh RAW.
- Khi gửi ảnh lên dịch vụ web khác ngoài CANON iMAGE GATEWAY, tin nhắn thông báo gửi lỗi có thể không hiển thị ngay cả khi ảnh không được gửi thành công lên dịch vụ web. Với những lỗi có thể kiểm tra trên CANON iMAGE GATEWAY, kiểm tra nội dung lỗi rồi thử gửi lại.

- Tùy thuộc vào từng dịch vụ web sẽ giới hạn số lượng ảnh và độ dài phim có thể gửi.
- Bạn có thể chọn tối đa 50 tập tin cho một lần gửi. Bạn có thể chọn và gửi tối đa 10 tập tin cùng lúc lên YouTube.
- Khi thu nhỏ kích cỡ ảnh, tất cả ảnh đã chọn để gửi cùng lúc đều được thu nhỏ. Phim và cả ảnh có kích cỡ nhỏ hơn cỡ **S2** sẽ không thể thu nhỏ.
- [**Resize:S2 (Thay đổi cỡ ảnh:S2)**] chỉ có thể sử dụng với ảnh chụp từ các máy ảnh có cùng model với máy này. Các ảnh được chụp bởi model khác sẽ không thay đổi cỡ ảnh khi gửi.
- Khi truy cập CANON iMAGE GATEWAY từ máy tính hoặc thiết bị khác, bạn có thể kiểm tra lịch sử tải ảnh lên dịch vụ web.
- Để ngắt kết nối mà không gửi ảnh, nhấn nút <MENU> trên màn hình bước 1.
- Khi sử dụng pin để cấp nguồn cho máy ảnh, đảm bảo pin được sạc đầy.

GHI NHỚ

17

Kết nối lại và thêm thiết lập

Phần này hướng dẫn cách kết nối lại máy ảnh với thiết bị đã thiết lập kết nối và cách đăng ký thiết lập đa kết nối.

Kết nối lại

Máy ảnh có thể kết nối lại với chức năng Wi-Fi đã được đăng ký thiết lập kết nối.

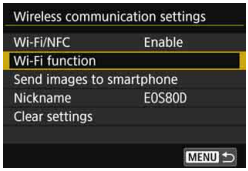

1 Chọn [Wi-Fi function (Chức năng Wi-Fi)].

- Đặt [**Wi-Fi/NFC**] thành [**Enable (Bật)**], rồi chọn [**Wi-Fi function (Chức năng Wi-Fi)**].

2 Chọn chức năng Wi-Fi để kết nối.

- Nhấn các phím <▲> <▼> hoặc <◄> <►> để chọn một mục, rồi nhấn <(SET)>.
- Khi chọn [🌐], màn hình chọn dịch vụ web sẽ hiển thị. Tùy thuộc vào dịch vụ web đã chọn, màn hình [**Send to (Gửi đến)**] hiển thị. Chọn dịch vụ web để kết nối và điểm đích.

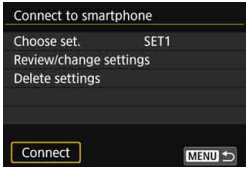

3 Chọn [Connect (Kết nối)].

- Sau khi đăng ký thiết lập đa kết nối đích, chọn [**Choose set. (Chọn thiết lập)**], chọn kết nối đích, rồi kết nối.
- Chọn [**OK**] trên hộp thoại xác nhận.

4 Thao tác thiết bị đích.

Smartphone

- Kích hoạt chức năng Wi-Fi của smartphone, rồi khởi động Camera Connect.
- Nếu đã thay đổi kết nối đích của smartphone, khôi phục thiết lập để kết nối với máy ảnh hoặc cùng điểm truy cập với máy ảnh.

Kết nối với máy ảnh khác

- Thực hiện quy trình kết nối lại trên máy ảnh đích.
- Theo mặc định, thiết lập được đặt theo tên của máy ảnh được kết nối.

EOS Utility

- Khởi động EOS Utility trên máy tính.
- Nếu đã thay đổi kết nối đích của máy tính, khôi phục thiết lập để kết nối với máy ảnh hoặc cùng điểm truy cập với máy ảnh.

Máy in

- Nếu đã thay đổi kết nối đích của máy in, khôi phục thiết lập để kết nối với máy ảnh hoặc cùng điểm truy cập với máy ảnh.

Dịch vụ web/Thiết bị phát

- Quy trình kết nối lại hoàn tất.

- Nếu bạn không biết SSID của điểm đích khi kết nối lại, chọn [**Review/change settings (Kiểm tra/thay đổi thiết lập)**] → [**Confirm set. (Xác nhận thiết lập)**] trong màn hình ở bước 3 để kiểm tra (tr.139).
- Với kết nối NFC hoặc khi kết nối bằng cách chọn [**Easy connection (Kết nối dễ dàng)**], "**_Canon0A**" hiển thị ở phần đuôi SSID.
- Khi kết nối lại bằng cách chọn [**📷**], nếu thiết lập Wi-Fi bị xóa (tr.141) hoặc thiết lập kết nối bị xóa (tr.140) trên máy ảnh đích, không thể thiết lập kết nối lại với máy đó. Chọn [**Review/change settings (Kiểm tra/thay đổi thiết lập)**] và thay đổi các thiết lập (tr.138).

Kết nối lại từ điều khiển nhanh

Bạn có thể sử dụng điều khiển nhanh để kết nối lại với chức năng Wi-Fi mà thiết lập kết nối đích đã đăng ký. Hai chức năng có thể sử dụng để kết nối lại từ điều khiển nhanh: [📱] (Kết nối với smartphone) và [💻] (Điều khiển từ xa (EOS Utility)).
Đặt nút xoay chế độ thành chế độ vùng sáng tạo trước khi kết nối lại.

1 Nhấn nút <Q>.

- Màn hình điều khiển nhanh sẽ xuất hiện.

2 Chọn [((•))] (Chức năng Wi-Fi).

- Không thể chọn nếu đặt [**Wi-Fi/NFC**] thành [**Disable (Tắt)**].

3 Chọn mục để kết nối.

- Các mục chưa đăng ký kết nối đích sẽ được tô xám.

4 Chọn [Connect (Kết nối)].

- Sau khi đăng ký thiết lập đa kết nối đích, chọn [**Choose set. (Chọn thiết lập)**], chọn kết nối đích, rồi kết nối.

Nếu bạn chọn [((•))] trên màn hình điều khiển nhanh trong khi kết nối không dây, màn hình ngắt kết nối sẽ hiển thị. Chọn [**OK**] và nhấn <(SET)> để ngắt kết nối, rồi kết nối lại.

Đăng ký thiết lập đa kết nối

Bạn có thể đăng ký tối đa ba thiết lập kết nối cho mỗi chức năng Wi-Fi.

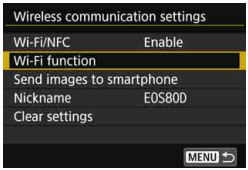

1 Chọn [Wi-Fi function (Chức năng Wi-Fi)].

- Đặt [**Wi-Fi/NFC**] thành [**Enable (Bật)**], rồi chọn [**Wi-Fi function (Chức năng Wi-Fi)**].

2 Chọn chức năng Wi-Fi để kết nối.

- Nhấn các phím <▲> <▼> hoặc <◄> <►> để chọn một mục, rồi nhấn <(SET)>.
- Khi chọn [🌐], màn hình chọn dịch vụ web sẽ hiển thị. Tùy thuộc vào dịch vụ web đã chọn, màn hình [**Send to (Gửi đến)**] hiển thị. Chọn dịch vụ web để kết nối và điểm đích.

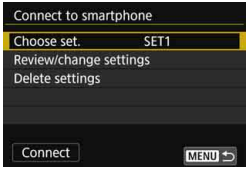

3 Chọn [Choose set. (Chọn thiết lập)].

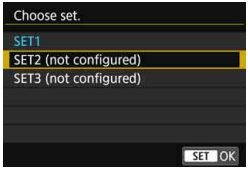

4 Chọn [SET* (not configured) (SET* (chưa định cấu hình))].

- ▶ Màn hình thiết lập kết nối sẽ hiển thị. Thực hiện theo quy trình để hoàn tất thiết lập kết nối.

- Khi kết nối với smartphone, bạn có thể đăng ký tối đa ba thiết lập kết nối ngoài thiết lập kết nối được thêm vào thông qua chức năng NFC.
- Để xóa thiết lập, tham khảo trang 140.

GHI NHỚ

18

Kiểm tra và thao tác thiết lập kết nối

Phần này hướng dẫn cách kiểm tra và thay đổi thiết lập kết nối, xóa thiết lập, xóa thiết lập chức năng không dây, v.v...

Kiểm tra, thay đổi hoặc xóa thiết lập kết nối

Kiểm tra, thay đổi hoặc xóa thiết lập kết nối lưu trên máy ảnh. Để thay đổi hoặc xóa thiết lập, trước tiên ngắt kết nối.

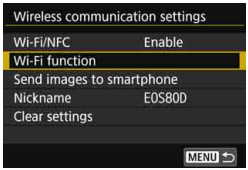

1 Chọn [Wi-Fi function (Chức năng Wi-Fi)].

- Đặt [**Wi-Fi/NFC**] thành [**Enable (Bật)**], rồi chọn [**Wi-Fi function (Chức năng Wi-Fi)**].

2 Chọn mục cần kiểm tra thiết lập.

- Nhấn các phím <▲> <▼> hoặc <◄> <►> để chọn một mục, rồi nhấn <(SET)>.
- Khi chọn mục chưa lưu thiết lập, màn hình thiết lập kết nối sẽ hiển thị.
- Khi chọn [🌐], màn hình chọn dịch vụ web sẽ hiển thị. Tùy thuộc vào dịch vụ web đã chọn, màn hình [**Send to (Gửi đến)**] hiển thị. Các dịch vụ web đều có lựa chọn thiết lập giống nhau.

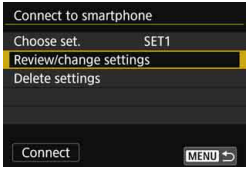

3 Chọn [Review/change settings (Kiểm tra/thay đổi thiết lập)].

- Chọn kết nối đích trên màn hình [**Choose set. (Chọn thiết lập)**], chọn [**Review/change settings (Kiểm tra/thay đổi thiết lập)**], rồi nhấn <(SET)>.

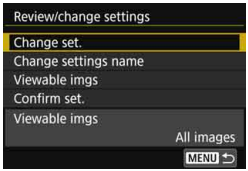

4 Kiểm tra hoặc thay đổi thiết lập.

- Chọn một mục và nhấn <(SET)>, rồi kiểm tra hoặc thay đổi thiết lập trên màn hình hiển thị.

[Change set. (Thay đổi thiết lập)]

Thay đổi thiết lập. Khi chọn [**Change set. (Thay đổi thiết lập)**], màn hình định cấu hình thiết lập kết nối sẽ xuất hiện. Định cấu hình lại thiết lập kết nối theo quy trình hiển thị.

[Change settings name (Thay đổi tên thiết lập)]

Thay đổi tên của thiết lập. Chọn [**Change settings name (Thay đổi tên thiết lập)**], rồi sử dụng bàn phím ảo để nhập tên của thiết lập (tr.16).

[Viewable imgs (Ảnh có thể xem)] (tr.99)

Hiển thị khi chọn [] (Kết nối với smartphone). Thiết lập sẽ xuất hiện ở cuối màn hình.

[Confirm set. (Xác nhận thiết lập)]

Kiểm tra thiết lập. Khi chọn [**Confirm set. (Xác nhận thiết lập)**], thiết lập sẽ hiển thị.

Xóa thiết lập

Chọn [**Delete settings (Xóa thiết lập)**] ở bước 3 trong trang 138 để xóa thiết lập kết nối đã lưu trên máy ảnh.

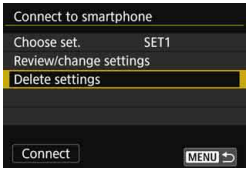

1 Chọn [Delete settings (Xóa thiết lập)].

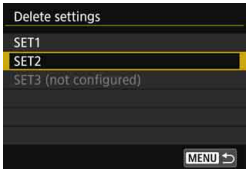

2 Chọn thiết lập để xóa.

- Chọn [**OK**] trên hộp thoại xác nhận để xóa thiết lập.

Trong khi kết nối

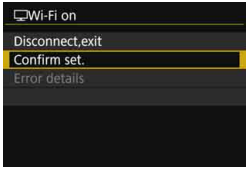

Khi màn hình [**Wi-Fi on (Wi-Fi bật)**] hiển thị trong khi kết nối không dây, chọn [**Confirm set. (Xác nhận thiết lập)**] để kiểm tra thiết lập.

Xóa thiết lập giao tiếp không dây

Có thể xóa tất cả thiết lập giao tiếp không dây. Việc này giúp ngăn ngừa rò rỉ thiết lập giao tiếp không dây khi bạn cho mượn máy ảnh.

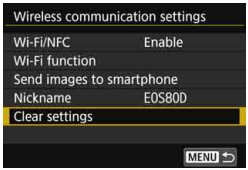

1 Chọn [Clear settings (Xóa thiết lập)].

- Đặt [**Wi-Fi/NFC**] thành [**Enable (Bật)**], rồi chọn [**Clear settings (Xóa thiết lập)**] và nhấn <(SET)>.

2 Chọn [OK].

- [**Wireless communication settings (Thiết lập giao tiếp không dây)**] sẽ được xóa và màn hình menu sẽ xuất hiện lại.

Thực hiện [**4: Clear all camera settings (Xóa tất cả thiết lập của máy ảnh)**] sẽ không xóa thiết lập của [**Wi-Fi function (Chức năng Wi-Fi)**].

Màn hình xem thông tin

Trên màn hình [**View info (Xem thông tin)**], bạn có thể kiểm tra nội dung lỗi và địa chỉ MAC.

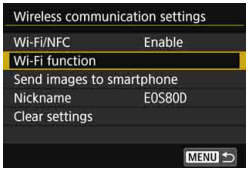

1 Chọn [Wi-Fi function (Chức năng Wi-Fi)].

- Đặt [**Wi-Fi/NFC**] thành [**Enable (Bật)**], rồi chọn [**Wi-Fi function (Chức năng Wi-Fi)**].

2 Nhấn nút <INFO.>.

- Màn hình [**View info (Xem thông tin)**] sẽ xuất hiện.

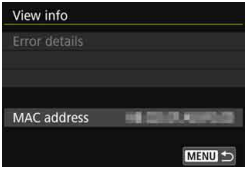

- Khi xảy ra lỗi, nhấn <(SET)> để hiển thị nội dung lỗi.
- Bạn có thể kiểm tra địa chỉ MAC của máy ảnh trên màn hình này.

Tham khảo

GHI NHỚ

19

Hướng dẫn giải quyết các vấn đề trục trặc

Xử lý thông báo lỗi

Khi xảy ra lỗi kết nối, thực hiện một trong các quy trình dưới đây để hiển thị chi tiết của lỗi. Sau đó, tham khảo ví dụ để tìm hiểu cách xử lý lỗi.

- Trên màn hình [**View info (Xem thông tin)**], nhấn <(SET)> (tr.142).
- Chọn [**Error details (Chi tiết lỗi)**] trên màn hình [**Wi-Fi on (Wi-Fi bật)**], rồi nhấn <(SET)>.

Nhấp vào số trang của mã lỗi trong bảng sau để chuyển đến trang tương ứng.

11 (tr.147)	**12 (tr.147)**			
21 (tr.148)	**22 (tr.149)**	**23 (tr.150)**		
61 (tr.151)	**63 (tr.152)**	**64 (tr.152)**	**65 (tr.153)**	**66 (tr.153)**
67 (tr.153)	**68 (tr.154)**	**69 (tr.154)**		
91 (tr.154)				
101 (tr.154)	**102 (tr.155)**	**103 (tr.155)**	**104 (tr.155)**	**105 (tr.156)**
106 (tr.156)	**107 (tr.156)**	**108 (tr.156)**	**109 (tr.156)**	
121 (tr.156)	**122 (tr.157)**	**123 (tr.157)**	**124 (tr.157)**	**125 (tr.157)**
126 (tr.157)	**127 (tr.158)**			
141 (tr.158)	**142 (tr.158)**			

Khi xảy ra lỗi, thông báo [**Err** (Lỗi**)**] hiển thị ở phía trên bên phải màn hình [**Wi-Fi function (Chức năng Wi-Fi)**]. Khi nguồn của máy ảnh đặt thành <OFF>, thông báo sẽ biến mất.

11: Connection target not found (Không tìm thấy kết nối đích)

- **Trong trường hợp kết nối với [📱], Camera Connect đã hoạt động chưa?**

▶ Thiết lập kết nối bằng Camera Connect (tr.34, 78).

- **Trong trường hợp kết nối với [🖨], máy in đã bật nguồn chưa?**

▶ Bật máy in.

- **Trong trường hợp kết nối với [💻], EOS Utility đã chạy chưa?**

▶ Khởi động EOS Utility và thiết lập lại kết nối (tr.47, 82).

- **Máy ảnh và điểm truy cập được thiết lập có sử dụng cùng một khóa mã hóa để xác thực không?**

▶ Lỗi này xảy ra nếu các khóa mã hóa không khớp nhau khi phương pháp xác thực mã hóa được đặt thành [**Open system (Hệ thống mở)**].
Thiết lập này phân biệt chữ viết hoa và chữ viết thường, vì vậy cần kiểm tra các ký tự viết hoa và ký tự viết thường. Đảm bảo rằng bạn đã nhập khóa mã hóa xác thực chính xác vào máy ảnh (tr.73).

12: Connection target not found (Không tìm thấy kết nối đích)

- **Nguồn của thiết bị đích và điểm truy cập đã được bật chưa?**

▶ Bật nguồn của thiết bị đích và điểm truy cập, rồi chờ trong giây lát. Nếu vẫn không thể thiết lập kết nối, thực hiện quy trình để kết nối lại.

21: No address assigned by DHCP server (Máy chủ DHCP chưa gán địa chỉ nào)

Những điều cần kiểm tra trên máy ảnh

- **Trên máy ảnh, địa chỉ IP được đặt thành [Auto setting (Thiết lập tự động)]. Đây có phải là thiết lập chính xác không?**

▶ Nếu không có máy chủ DHCP nào được sử dụng, cần định cấu hình thiết lập sau khi thiết lập địa chỉ IP thành [**Manual setting (Thiết lập bằng tay)**] trên máy ảnh (tr.166).

Những điều cần kiểm tra trên máy chủ DHCP

- **Máy chủ DHCP đã bật nguồn chưa?**

▶ Bật nguồn của máy chủ DHCP.

- **Có đủ địa chỉ để gán cho máy chủ DHCP không?**

▶ Tăng số lượng địa chỉ gán cho máy chủ DHCP.

▶ Xóa các thiết bị có địa chỉ được gán bởi máy chủ DHCP khỏi mạng để giảm số lượng địa chỉ đang dùng.

- **Máy chủ DHCP có hoạt động đúng không?**

▶ Kiểm tra thiết lập của máy chủ DHCP để đảm bảo chức năng của máy chủ DHCP hoạt động chính xác.

▶ Liên hệ với quản trị mạng để đảm bảo máy chủ DHCP luôn hoạt động.

22: No response from DNS server (Máy chủ DNS không trả lời)

Những điều cần kiểm tra trên máy ảnh

- **Trên máy ảnh, kiểm tra xem thiết lập địa chỉ IP của máy chủ DNS có khớp với địa chỉ IP thực của máy chủ không?**

▶ Thiết lập địa chỉ IP thành [**Manual setting (Thiết lập bằng tay)**]. Sau đó, trên máy ảnh, thiết lập địa chỉ IP khớp với địa chỉ của máy chủ DNS được sử dụng (tr.162, 166).

Những điều cần kiểm tra trên máy chủ DNS

- **Máy chủ DNS đã bật nguồn chưa?**

▶ Bật nguồn của máy chủ DNS.

- **Thiết lập địa chỉ IP của máy chủ DNS và các tên tương ứng đã chính xác chưa?**

▶ Trên máy chủ DNS, đảm bảo rằng địa chỉ IP và các tên tương ứng được nhập chính xác.

- **Máy chủ DNS có hoạt động đúng không?**

▶ Kiểm tra thiết lập của máy chủ DNS để đảm bảo hoạt động đúng với chức năng của máy chủ DNS.

▶ Liên hệ với quản trị mạng để đảm bảo máy chủ DNS luôn hoạt động.

Những điều cần kiểm tra tổng thể về mạng

- **Mạng có bộ định tuyến hoặc thiết bị tương tự hoạt động như một cổng vào không?**

▶ Nếu điều kiện cho phép, yêu cầu quản trị mạng cung cấp địa chỉ cổng vào mạng và nhập địa chỉ vào máy ảnh (tr.162, 166).

▶ Đảm bảo rằng thiết lập địa chỉ cổng vào được nhập chính xác cho tất cả thiết bị mạng, bao gồm cả máy ảnh.

23: Device with same IP address exists on selected network (Thiết bị có cùng địa chỉ IP tồn tại trên mạng đã chọn)

Những điều cần kiểm tra trên máy ảnh

- **Có thiết bị nào khác trên mạng máy ảnh sử dụng cùng địa chỉ IP với máy ảnh này không?**

▶ Thay đổi địa chỉ IP của máy ảnh để tránh sử dụng trùng địa chỉ với thiết bị khác trên mạng. Nếu không, thay đổi địa chỉ IP của thiết bị có địa chỉ IP trùng lặp với máy ảnh.

▶ Nếu đặt địa chỉ IP của máy ảnh thành [**Manual setting (Thiết lập bằng tay)**] trong các môi trường mạng sử dụng máy chủ DHCP, thay đổi thiết lập này thành [**Auto setting (Thiết lập tự động)**] (tr.74).

Xử lý thông báo lỗi 21 - 23

Bạn cũng cần kiểm tra các điểm sau đây khi xử lý lỗi 21 - 23.

Máy ảnh và điểm truy cập được thiết lập có sử dụng cùng một khóa mã hóa để xác thực không?

▶ Lỗi này xảy ra nếu các khóa mã hóa không khớp nhau khi phương pháp xác thực mã hóa được đặt thành [**Open system (Hệ thống mở)**]. Thiết lập này phân biệt chữ viết hoa và chữ viết thường, vì vậy cần kiểm tra các ký tự viết hoa và ký tự viết thường. Đảm bảo rằng bạn đã nhập khóa mã hóa xác thực chính xác vào máy ảnh (tr.73).

61: Selected SSID wireless LAN network not found (Không tìm thấy mạng LAN không dây có SSID đã chọn)

- **Kiểm tra xem có vật thể nào chặn đường truyền giữa máy ảnh và ăng-ten của điểm truy cập không?**

▶ Di chuyển ăng-ten của điểm truy cập tới vị trí dễ nhìn từ hướng máy ảnh (tr.160).

Những điều cần kiểm tra trên máy ảnh

- **Thiết lập SSID trên máy ảnh có khớp với thiết lập SSID của điểm truy cập không?**

▶ Kiểm tra SSID tại điểm truy cập, rồi đặt cùng SSID trên máy ảnh (tr.72).

Những điều cần kiểm tra tại điểm truy cập

- **Điểm truy cập đã bật chưa?**

▶ Bật nguồn của điểm truy cập.

- **Nếu chức năng lọc theo địa chỉ MAC được kích hoạt, kiểm tra xem địa chỉ MAC của máy ảnh được sử dụng đã được đăng ký tại điểm truy cập chưa?**

▶ Đăng ký địa chỉ MAC của máy ảnh được sử dụng tại điểm truy cập. Có thể kiểm tra địa chỉ MAC trên màn hình [**View info (Xem thông tin)**] (tr.142).

63: Wireless LAN authentication failed (Không thể xác thực mạng LAN không dây)

- **Máy ảnh và điểm truy cập được thiết lập có sử dụng cùng một phương thức xác thực không?**

▶ Máy ảnh hỗ trợ các phương thức xác thực sau: [**Open system (Hệ thống mở)**], [**Shared key (Khóa chia sẻ)**] và [**WPA/WPA2-PSK**] (tr.62).

- **Máy ảnh và điểm truy cập được thiết lập có sử dụng cùng một khóa mã hóa để xác thực không?**

▶ Thiết lập này phân biệt chữ viết hoa và chữ viết thường, vì vậy cần kiểm tra các ký tự viết hoa và ký tự viết thường. Đảm bảo rằng bạn đã nhập khóa mã hóa xác thực chính xác vào máy ảnh (tr.73).

- **Nếu chức năng lọc theo địa chỉ MAC được kích hoạt, kiểm tra xem địa chỉ MAC của máy ảnh được sử dụng đã được đăng ký tại điểm truy cập chưa?**

▶ Đăng ký địa chỉ MAC của máy ảnh được sử dụng tại điểm truy cập. Có thể kiểm tra địa chỉ MAC trên màn hình [**View info (Xem thông tin)**] (tr.142).

64: Cannot connect to wireless LAN terminal (Không thể kết nối LAN không dây)

- **Máy ảnh và điểm truy cập được thiết lập có sử dụng cùng một phương thức mã hóa không?**

▶ Máy ảnh hỗ trợ các phương thức mã hóa sau: WEP, TKIP và AES (tr.62).

- **Nếu chức năng lọc theo địa chỉ MAC được kích hoạt, kiểm tra xem địa chỉ MAC của máy ảnh được sử dụng đã được đăng ký tại điểm truy cập chưa?**

▶ Đăng ký địa chỉ MAC của máy ảnh được sử dụng tại điểm truy cập. Có thể kiểm tra địa chỉ MAC trên màn hình [**View info (Xem thông tin)**] (tr.142).

65: Wireless LAN connection lost (Mất kết nối mạng LAN không dây)

- **Kiểm tra xem có vật thể nào chặn đường truyền giữa máy ảnh và ăng-ten của điểm truy cập không?**

▶ Di chuyển ăng-ten của điểm truy cập tới vị trí dễ nhìn từ hướng máy ảnh (tr.160).

- **Vì một số lý do, kết nối không dây bị mất và không thể khôi phục lại.**

▶ Có thể do một số nguyên nhân sau: truy cập nhiều lần vào điểm truy cập từ một thiết bị khác, sử dụng lò vi sóng hoặc thiết bị tương tự ở gần đó (gây nhiễu sóng IEEE 802.11b/g/n (băng tần 2,4 GHz)), do ảnh hưởng của mưa hoặc độ ẩm cao (tr.160).

66: Incorrect wireless LAN encryption key (Khóa mã hóa mạng LAN không dây không chính xác)

- **Máy ảnh và điểm truy cập được thiết lập có sử dụng cùng một khóa mã hóa để xác thực không?**

▶ Thiết lập này phân biệt chữ viết hoa và chữ viết thường, vì vậy cần kiểm tra các ký tự viết hoa và ký tự viết thường. Đảm bảo rằng bạn đã nhập khóa mã hóa xác thực chính xác vào máy ảnh (tr.73).

67: Incorrect wireless LAN encryption method (Phương thức mã hóa mạng LAN không dây không chính xác)

- **Máy ảnh và điểm truy cập được thiết lập có sử dụng cùng một phương thức mã hóa không?**

▶ Máy ảnh hỗ trợ các phương thức mã hóa sau: WEP, TKIP và AES (tr.62).

- **Nếu chức năng lọc theo địa chỉ MAC được kích hoạt, kiểm tra xem địa chỉ MAC của máy ảnh được sử dụng đã được đăng ký tại điểm truy cập chưa?**

▶ Đăng ký địa chỉ MAC của máy ảnh được sử dụng tại điểm truy cập. Có thể kiểm tra địa chỉ MAC trên màn hình [**View info (Xem thông tin)**] (tr.142).

68: Cannot connect to wireless LAN terminal. Retry from the beginning. (Không thể kết nối LAN không dây. Thử lại từ đầu.)

- **Bạn có nhấn giữ nút WPS (Wi-Fi Protected Setup) của điểm truy cập trong một khoảng thời gian nhất định không?**

▶ Nhấn giữ nút WPS một khoảng thời gian như trong hướng dẫn về điểm truy cập.

- **Có phải bạn đang thiết lập kết nối gần điểm truy cập không?**

▶ Thử thiết lập kết nối khi cả hai thiết bị đều ở trong phạm vi bắt sóng.

69: Multiple wireless LAN terminals have been found. Cannot connect. Retry from the beginning. (Phát hiện nhiều cổng kết nối mạng LAN không dây. Không thể kết nối. Thử lại từ đầu.)

- **Kết nối đang được thực hiện bởi các điểm truy cập trong chế độ kết nối nút bấm (Chế độ PBC) của Wi-Fi Protected Setup (WPS).**

▶ Chờ giây lát trước khi thiết lập kết nối, hoặc thử thiết lập kết nối trong chế độ kết nối mã PIN (Chế độ PIN) (tr.67).

91: Other error (Lỗi khác)

- **Đã xảy ra sự cố có mã lỗi khác với các mã lỗi từ 11 đến 69.**

▶ Tắt và bật lại công tắc nguồn của máy ảnh.

101: Could not establish connection (Không thể thiết lập kết nối)

- **Quy trình thiết lập kết nối giữa các máy ảnh có được thực hiện đồng thời trên máy ảnh khác không?**

▶ Thực hiện cùng một quy trình thiết lập kết nối giữa các máy ảnh trên máy ảnh khác.

▶ Khi kết nối lại với máy ảnh đã đăng ký thiết lập kết nối, thực hiện quy trình kết nối lại trên cả hai máy ảnh.

- **Nhiều máy ảnh đang thực hiện kết nối?**

▶ Máy ảnh chỉ có thể kết nối với một máy ảnh khác mỗi lần kết nối. Xác nhận rằng gần đó không có máy ảnh nào khác đang thiết lập kết nối và thử kết nối lại.

102: Could not send files (Không thể gửi tập tin)

- **Thẻ nhớ trên máy ảnh nhận dữ liệu có đủ dung lượng không?**

▶ Kiểm tra thẻ nhớ trên máy ảnh nhận dữ liệu. Thay thẻ nhớ hoặc tạo đủ dung lượng cho thẻ, rồi thử gửi lại dữ liệu.

- **Thẻ nhớ trên máy ảnh nhận dữ liệu có bị khóa không?**

▶ Kiểm tra thẻ nhớ trên máy ảnh nhận dữ liệu. Mở khóa thẻ nhớ, rồi thử gửi lại dữ liệu.

- **Kiểm tra xem số thư mục của máy ảnh nhận dữ liệu có phải là 999 và số tập tin có phải là 9999 không.**

▶ Không thể tự động tạo tên tập tin hoặc thư mục. Thay thẻ nhớ trong máy ảnh nhận dữ liệu, rồi thử gửi lại dữ liệu.

- **Thẻ nhớ có hoạt động bình thường không?**

▶ Thay thẻ nhớ trong máy ảnh nhận dữ liệu, rồi thử gửi lại dữ liệu.

- **Máy ảnh nhận dữ liệu có tương thích với phim định dạng MP4 không?**

▶ Nếu máy ảnh nhận dữ liệu không tương thích với phim định dạng MP4, bạn sẽ không thể gửi phim này đến máy ảnh nhận dữ liệu.

103: Could not receive files (Không thể nhận tập tin)

- **Máy ảnh nhận dữ liệu đã sẵn sàng nhận dữ liệu chưa?**

▶ Kiểm tra pin của máy ảnh nhận dữ liệu và trạng thái kết nối, rồi thử gửi lại dữ liệu.

104: Could not receive files. Card full (Không thể nhận tập tin. Thẻ nhớ đầy)

- **Thẻ nhớ trên máy ảnh nhận dữ liệu có đủ dung lượng không?**

▶ Kiểm tra thẻ nhớ trên máy ảnh nhận dữ liệu. Thay thẻ nhớ hoặc tạo đủ dung lượng cho thẻ, rồi thử gửi lại dữ liệu.

105: Could not receive files. Card's write protect switch is set to lock (Không thể nhận tập tin. Mấu chống ghi của thẻ nhớ được đặt thành khóa)

- **Thẻ nhớ trên máy ảnh nhận dữ liệu có bị khóa không?**

▶ Kiểm tra thẻ nhớ trên máy ảnh nhận dữ liệu. Mở khóa thẻ nhớ, rồi thử gửi lại dữ liệu.

106: Could not receive files. Folder and file number have reached maximum value (Không thể nhận tập tin. Số tập tin và thư mục đã đạt giá trị tối đa)

- **Kiểm tra xem số thư mục của máy ảnh nhận dữ liệu có phải là 999 và số tập tin có phải là 9999 không.**

▶ Không thể tự động tạo tên tập tin hoặc thư mục. Thay thẻ nhớ trong máy ảnh nhận dữ liệu, rồi thử gửi lại dữ liệu.

107: Could not receive files. Card cannot be accessed (Không thể nhận tập tin. Không thể truy cập vào thẻ nhớ)

- **Thẻ nhớ có hoạt động bình thường không?**

▶ Thay thẻ nhớ trong máy ảnh nhận dữ liệu, rồi thử gửi lại dữ liệu.

108: Disconnected (Kết nối bị ngắt)

- **Kiểm tra xem máy ảnh nhận dữ liệu có bị ngắt kết nối không?**

▶ Kiểm tra trạng thái kết nối và thử kết nối lại.

109: An error has occurred (Xảy ra lỗi)

- **Đã xảy ra sự cố khác ngoại trừ các lỗi từ 101 đến 108 trong quá trình kết nối giữa các máy ảnh.**

▶ Kết nối lại máy ảnh.

121: Not enough free space on server (Máy chủ không đủ trống)

- **Máy chủ web không có đủ dung lượng trống.**

▶ Xóa các ảnh không cần thiết trên máy chủ web, kiểm tra dung lượng trống trên máy chủ web, rồi thử gửi lại dữ liệu.

122: Connect to a computer, and correct the settings for the Web service with EOS software. (Kết nối với máy tính và hiệu chỉnh thiết lập cho dịch vụ web với phần mềm EOS.)

- **Thao tác thiết lập dịch vụ web không thành công.**

▶ Kết nối máy ảnh với máy tính bằng cáp nối và định cấu hình lại thiết lập dịch vụ web bằng EOS Utility (tr.59).

123: Cannot log in to Web service. Connect to a computer and correct the settings with EOS software. (Không thể đăng nhập dịch vụ web. Kết nối với máy tính và hiệu chỉnh thiết lập với phần mềm EOS.)

- **Thông tin đăng ký trên máy ảnh hoặc dịch vụ web đã đăng ký trên máy ảnh có bị xóa trên CANON iMAGE GATEWAY không?**

▶ Kết nối máy ảnh với máy tính bằng cáp nối và định cấu hình lại thiết lập dịch vụ web bằng EOS Utility (tr.59).

124: Invalid SSL certificate. Connect to a computer and correct the settings with EOS software. (Chứng nhận SSL không hợp lệ. Kết nối máy tính và hiệu chỉnh thiết lập với phần mềm EOS.)

- **Chứng nhận gốc đã hết hiệu lực hoặc không hợp lệ.**

▶ Kết nối máy ảnh với máy tính bằng cáp nối và định cấu hình lại thiết lập dịch vụ web bằng EOS Utility (tr.59).

▶ Thông báo lỗi này có thể hiển thị nếu thiết lập thời gian của máy ảnh khác với thời gian thực. Kiểm tra xem thời gian máy ảnh có đặt đúng không.

125: Check the network settings (Kiểm tra thiết lập mạng)

- **Mạng đã được kết nối chưa?**

▶ Kiểm tra trạng thái kết nối của mạng.

126: Could not connect to server (Không thể kết nối máy chủ)

- **CANON iMAGE GATEWAY đang được bảo trì hoặc kết nối bị tạm dừng.**

▶ Thử kết nối lại dịch vụ web sau.

127: An error has occurred (Xảy ra lỗi)

- **Đã xảy ra sự cố khác ngoại trừ các lỗi từ 121 đến 126 trong quá trình kết nối với dịch vụ web.**

▶ Vui lòng kết nối lại dịch vụ web.

141: Printer is busy. Try connecting again. (Máy in đang bận. Thử kết nối lại.)

- **Kiểm tra xem máy in có đang in không?**

▶ Kết nối lại với máy in sau khi quá trình in hoàn tất.

- **Có máy ảnh khác đang kết nối với máy in không?**

▶ Kết nối lại với máy in sau khi kết nối giữa máy in và máy ảnh khác đã ngắt.

142: Could not acquire printer information. Reconnect to try again. (Không thể lấy thông tin máy in. Kết nối lại để thử lại.)

- **Máy in đã bật nguồn chưa?**

▶ Kết nối lại với máy in sau khi bật máy in.

Hướng dẫn giải quyết các vấn đề trục trặc

Nếu máy ảnh xảy ra vấn đề trục trặc, trước tiên bạn nên tham khảo hướng dẫn giải quyết các vấn đề trục trặc này. Nếu hướng dẫn không giúp giải quyết được vấn đề, vui lòng liên hệ với đại lý hoặc Trung tâm bảo hành gần nhất của Canon.

Không thể sử dụng thiết bị kết nối qua cáp nối.

- Trong khi kết nối mạng LAN không dây, bạn không thể kết nối máy ảnh qua cáp với Connect Station, máy tính, bộ thu GPS hay các thiết bị khác. Ngắt kết nối mạng LAN không dây trước khi kết nối với cáp.

Không thể chọn [Wireless communication settings (Thiết lập giao tiếp không dây)].

- Khi máy ảnh đang kết nối với Connect Station, máy tính, bộ thu GPS hoặc các thiết bị khác qua cáp nối, bạn không thể chọn [**1: Wireless communication settings (Thiết lập giao tiếp không dây)**]. Ngắt kết nối cáp trước khi thay đổi thiết lập.

Không thể thực hiện các thao tác như chụp và xem lại.

- Có thể không thực hiện được các thao tác như chụp và xem lại trong khi kết nối mạng LAN không dây. Ngắt kết nối, rồi thực hiện thao tác.

Không thể kết nối lại với smartphone.

- Ngay cả với tổ hợp máy ảnh và smartphone tương tự, nếu thay đổi thiết lập hoặc chọn thiết lập khác, kết nối lại có thể không được thiết lập ngay cả khi đã chọn cùng một SSID. Trong trường hợp này, xóa thiết lập kết nối của máy ảnh khỏi thiết lập Wi-Fi trên smartphone và cài đặt lại kết nối.
- Nếu ứng dụng Camera Connect đang hoạt động trong khi thiết lập lại kết nối, việc kết nối có thể sẽ không thực hiện được. Trong trường hợp này, khởi động lại Camera Connect.

Lưu ý về chức năng không dây

Nếu tốc độ truyền bị giảm, kết nối bị ngắt hoặc các sự cố khác xảy ra khi sử dụng chức năng không dây, bạn có thể thử các thao tác chỉnh sửa sau đây.

Vị trí lắp đặt ăng-ten và điểm truy cập

- Khi sử dụng trong nhà, lắp đặt thiết bị ở cùng một phòng với nơi chụp.
- Lắp đặt thiết bị ở vị trí cao hơn vị trí máy ảnh.
- Lắp đặt thiết bị ở nơi không có người qua lại hoặc vật cản giữa thiết bị và máy ảnh.
- Lắp đặt thiết bị càng gần máy ảnh càng tốt. Đặc biệt, lưu ý rằng nếu sử dụng ngoài trời trong điều kiện thời tiết xấu, nước mưa có thể hấp thụ sóng vô tuyến và ảnh hưởng tới kết nối.

Thiết bị điện tử xung quanh

Nếu tốc độ truyền dữ liệu của mạng LAN không dây giảm do ảnh hưởng của các thiết bị điện tử sau đây, tạm dừng sử dụng hoặc thiết lập kết nối cách xa các thiết bị đó.

- Máy ảnh giao tiếp bằng mạng LAN không dây thông qua IEEE 802.11b/g/n sử dụng sóng vô tuyến trong băng tần 2,4 GHz. Do vậy tốc độ truyền mạng LAN không dây sẽ giảm nếu gần đó có thiết bị Bluetooth, lò vi sóng, điện thoại không dây, micro hoặc các thiết bị tương tự hoạt động ở cùng dải tần số.
- Nếu gần đó có thiết bị phát sóng không dây ở cùng dải tần số với máy ảnh đang sử dụng, tốc độ truyền của mạng LAN không dây sẽ bị giảm.

Lưu ý khi sử dụng nhiều máy ảnh

- Khi kết nối nhiều máy ảnh với một điểm truy cập, đảm bảo rằng các địa chỉ IP của máy ảnh khác nhau.
- Khi nhiều máy ảnh được kết nối với một điểm truy cập, tốc độ truyền sẽ giảm xuống.
- Khi có nhiều điểm truy cập IEEE 802.11b/g/n (băng tần 2,4 GHz), cần để khoảng cách 4 kênh giữa mỗi kênh mạng LAN không dây để giảm nhiễu sóng vô tuyến. Ví dụ, sử dụng kênh 1, 6 và 11, kênh 2 và 7 hoặc kênh 3 và 8.

Bảo mật

Nếu thiết lập bảo mật được đặt không chính xác, các lỗi sau có thể xảy ra.

- Đường truyền bị theo dõi
  Đối tượng thứ ba với ý đồ xấu có thể theo dõi đường truyền mạng LAN không dây và đánh cắp dữ liệu bạn đang gửi.
- Truy cập trái phép
  Đối tượng thứ ba với ý đồ xấu có thể trái phép truy cập vào mạng của bạn để ăn cắp, sửa đổi hoặc phá hủy thông tin. Ngoài ra, bạn có thể trở thành nạn nhân của các loại truy cập phi pháp khác chẳng hạn như sự thế vai (người nào đó giả danh bạn để truy cập thông tin trái phép) hoặc làm cầu nối tấn công (người nào đó lợi dụng việc truy cập trái phép thông tin mạng của bạn để làm cầu nối tấn công các hệ thống khác).

Để ngăn chặn những phiền phức có thể xảy ra, hãy bảo mật mạng chắc chắn.

Sử dụng thẻ Eye-Fi

- Khi đặt [**Wi-Fi/NFC**] thành [**Enable (Bật)**], tính năng truyền ảnh bằng thẻ Eye-Fi sẽ bị tắt.

Kiểm tra thiết lập mạng

- **Windows**
  Mở [**Command Prompt**] trên Windows, rồi gõ ipconfig/all và nhấn phím <**Enter**>.
  Địa chỉ IP gán cho máy tính sẽ hiển thị, bao gồm cả thông tin máy chủ DNS, gateway và subnet mask.

- **Mac OS**
  Với hệ điều hành Mac OS X, mở ứng dụng [**Terminal**], nhập ifconfig -a, rồi nhấn phím <**Return**>. Địa chỉ IP gán cho máy tính được biểu thị trong mục [**en0**] bởi [**inet**], theo định dạng "***.***.***.***".
  * Để tìm hiểu về ứng dụng [**Terminal**], tham khảo trợ giúp về hệ điều hành Mac OS X.

Để tránh sử dụng trùng địa chỉ IP cho máy tính và các thiết bị khác trên mạng, thay đổi số ngoài cùng bên phải khi định cấu hình địa chỉ IP gán cho máy ảnh trong các quy trình trình bày ở trang 166.

Ví dụ: 192.168.1.10

20

Tham khảo

Thiết lập mạng bằng tay

Đặt thiết lập mạng bằng tay cho chế độ điểm truy cập máy ảnh. Đặt [**SSID**], [**Channel setting (Thiết lập kênh)**] và [**Encryption settings (Thiết lập mã hóa)**] trên từng màn hình hiển thị.

1 Chọn [Manual connection (Kết nối bằng tay)].

- Chọn [**OK**] và nhấn <(SET)> để chuyển sang màn hình tiếp theo.

2 Nhập một SSID (tên mạng).

- Nhập ký tự bất kỳ bằng bàn phím ảo (tr.16).
- Khi hoàn tất quá trình nhập tên, nhấn nút <MENU>.

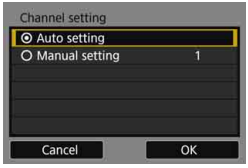

3 Chọn thiết lập kênh mong muốn.

- Để chỉ định thiết lập bằng tay, chọn [**Manual setting (Thiết lập bằng tay)**], rồi xoay nút xoay <☆>.
- Chọn [**OK**] và nhấn <(SET)> để chuyển sang màn hình tiếp theo.

4 Chọn thiết lập mã hóa mong muốn.

- Chọn [**AES**] cho mã hóa.
- Chọn [**OK**] và nhấn <(SET)>.
- Khi chọn [**AES**], bàn phím ảo (tr.16) sẽ hiển thị. Nhập bất kỳ khóa mã hóa có tám ký tự, rồi nhấn nút <MENU> để thiết lập.

▶ SSID và khóa mã hóa đã đặt sẽ hiển thị.

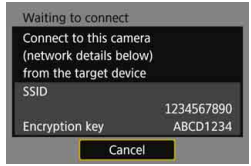

- Để tìm hiểu các thao tác tiếp theo, tham khảo phần “Kết nối dễ dàng” (tr.25).

Thiết lập địa chỉ IP bằng tay

Đặt bằng tay thiết lập địa chỉ IP. Các mục hiển thị sẽ khác nhau tùy thuộc vào chức năng Wi-Fi.

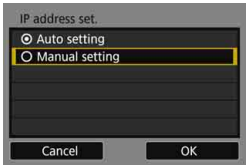

1 Chọn [Manual setting (Thiết lập bằng tay)].

- Chọn [**OK**] và nhấn <SET> để chuyển sang màn hình tiếp theo.

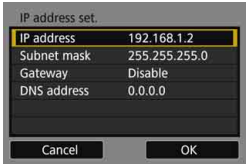

2 Chọn mục cần thiết lập.

- Chọn mục và nhấn <SET>. Màn hình nhập số sẽ xuất hiện.
- Để sử dụng cổng vào, chọn [**Enable (Bật)**], chọn [**Address (Địa chỉ)**], rồi nhấn <SET>.

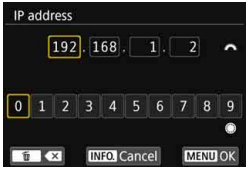

3 Nhập giá trị mong muốn.

- Xoay nút xoay <⚙> để di chuyển vị trí nhập trong khu vực phía trên và xoay nút xoay <◎> để chọn số. Nhấn <SET> để nhập số được chọn.
- Để thiết lập giá trị đã nhập và trở về màn hình bước 2, nhấn nút <MENU>.

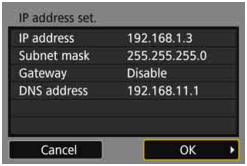

4 Chọn [OK].

- Khi hoàn tất thiết lập các mục cần thiết, chọn [**OK**] và nhấn <(SET)>.

▶ Màn hình thiết lập chức năng Wi-Fi sẽ xuất hiện.

- Để tìm hiểu về nội dung cần nhập, tham khảo phần “Kiểm tra thiết lập mạng” (tr.162), hoặc tham vấn quản trị mạng hay người am hiểu mạng.

Thông số kỹ thuật

■Giao tiếp không dây

Tiêu chuẩn tương thích: IEEE 802.11b/g/n

Phương thức truyền: Điều biến DS-SS (IEEE 802.11b)
Điều biến OFDM (IEEE 802.11g/n)

Phạm vi truyền: Khoảng 15m / 49,2ft
* Khi kết nối với smartphone
* Không có vật cản giữa ăng-ten truyền và ăng-ten nhận, không có nhiễu sóng vô tuyến

Tần số truyền (tần số trung tâm):

Tần số	Kênh
2412 đến 2462 MHz	1 đến 11 kênh

Phương pháp kết nối: Chế độ điểm truy cập máy ảnh, cơ sở hạ tầng*
* Hỗ trợ Wi-Fi Protected Setup

Bảo mật: Phương thức xác thực: Hệ thống mở, Khóa chia sẻ, WPA/WPA2-PSK
Mã hóa: WEP, TKIP, AES

Kết nối NFC: Giao tiếp với smartphone hoặc kết nối với Connect Station

■Chức năng Wi-Fi

Kết nối với smartphone: Có thể xem, điều khiển và nhận ảnh bằng smartphone.
Có thể điều khiển máy ảnh từ xa bằng smartphone.
Có thể gửi ảnh đến smartphone.

Truyền ảnh giữa các máy ảnh: Truyền một ảnh, Truyền ảnh đã chọn, Truyền ảnh đã thay đổi kích cỡ

Kết nối với Connect Station: Có thể gửi ảnh và lưu trong Connect Station.

Sử dụng EOS Utility để điều khiển từ xa: Có thể sử dụng không dây các chức năng xem ảnh và điều khiển từ xa của EOS Utility.

In từ máy in Wi-Fi: Có thể gửi ảnh cần in đến máy in hỗ trợ Wi-Fi.

Xem ảnh trên thiết bị phát: Có thể xem ảnh trên thiết bị phát tương thích DLNA.

Gửi ảnh lên dịch vụ web: Có thể gửi ảnh trong máy ảnh hoặc liên kết đến ảnh lên dịch vụ web đã đăng ký.

- Tất cả các dữ liệu trên dựa trên tiêu chuẩn thử nghiệm của Canon.

Những điều cần chú ý khi sử dụng Wi-Fi (mạng LAN không dây)

■Quốc gia và khu vực cho phép sử dụng mạng LAN không dây

Một số quốc gia và khu vực hạn chế sử dụng mạng LAN không dây, việc sử dụng trái phép có thể sẽ bị phạt theo quy định của quốc gia và khu vực đó. Để tránh vi phạm các quy định về mạng LAN không dây, truy cập trang web của Canon để tìm hiểu về nơi được phép sử dụng.

Lưu ý rằng Canon không chịu trách nhiệm cho bất kỳ vấn đề phát sinh do sử dụng mạng LAN không dây ở các quốc gia và khu vực khác.

■Số model

EOS 80D (W): DS126591 (bao gồm model của mô-đun WLAN: ES200)

Complies with
IDA Standards
DB00671

Nhãn hiệu

- Microsoft và Windows là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của Microsoft Corporation tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác.
- Macintosh và Mac OS là các nhãn hiệu đã đăng ký của Apple Inc. tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.
- Logo CHỨNG NHẬN Wi-Fi và Wi-Fi Protected Setup là nhãn hiệu của Wi-Fi Alliance.
- WPS sử dụng trên màn hình thiết lập máy ảnh và trong hướng dẫn này là viết tắt của Wi-Fi Protected Setup.
- UPnP là nhãn hiệu của UPnP Implementers Corporation.
- Dấu N là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của NFC Forum, Inc. tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.
- Các nhãn hiệu khác thuộc sở hữu của các hãng tương ứng.

GHI NHỚ

Chỉ mục

A

Android....24
Ảnh có thể xem....99

B

Bàn phím....16

C

Camera Connect....24, 90
CANON iMAGE GATEWAY....58
Cáp....20
Chế độ điểm truy cập máy ảnh....76
Chế độ kết nối mã PIN....67
Chế độ kết nối nút bấm....63
Chức năng ẩn....62
Connect Station....41

D

DLNA....121

Đ

Địa chỉ IP....65, 69, 74, 166
Địa chỉ MAC....62, 142
Điểm truy cập....62
  Mã hóa....62
Điều khiển cảm ứng....17
Điều khiển nhanh....95, 134
Điều khiển từ xa....90, 108

E

Email....76
EOS Utility....45, 59, 81, 107

G

Gửi ảnh....93, 104, 126

H

Hướng dẫn giải quyết vấn đề trục trặc....145

I

iOS....24

K

Kết nối lại....132
Kết nối với smartphone....27, 77, 89

L

Lưu ý....160

M

Máy in Wi-Fi....51, 85, 111
Máy in/In....51, 85, 111

N

NFC....22, 28, 29, 42
  Gửi ảnh....93

P

PictBridge....51, 85, 111

T

Tên....14
Thẻ Eye-Fi....20
Thiết bị phát....121
Thiết lập....138
  Đăng ký....135
  Kiểm tra....138
  Thay đổi....139
  Thay đổi tên....139
  Xóa....140

Thu nhỏ cỡ ảnh 97, 105, 128

Truyền ảnh giữa các máy ảnh.....37, 103

W

WPS (Wi-Fi Protected Setup).....62
Chế độ PBC 63
Chế độ PIN.....67

X

Xem ảnh 90

Xóa thiết lập giao tiếp không dây.....141

GHI NHỚ

Canon

CPY-E174-001
© CANON INC. 2016